

DOANH NGHIỆP XÂY DỰNG

# PHÁP LUẬT

Dự thảo Nghị định về  
đăng ký doanh nghiệp

Nội dung góp ý 47 dự  
thảo trong tháng 1-6/2015

Đánh giá phản hồi của cơ  
quan soạn thảo



Hướng dẫn thi hành  
Luật doanh nghiệp,  
Luật đầu tư năm 2014

# PHÁP LUẬT

**BẢN TIN DOANH NGHIỆP XÂY DỰNG PHÁP LUẬT** là ấn phẩm của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI).

Mục **Hoạt động nổi bật** nêu những bình luận/ góp ý chính sách lớn trong một số dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) có tác động rất lớn tới cộng đồng doanh nghiệp và những kiến nghị để giải quyết khó khăn của doanh nghiệp

Mục **Đánh giá mức độ tiếp thu của cơ quan soạn thảo** sẽ phân tích, đánh giá mức độ tiếp thu các ý kiến góp ý của cộng đồng doanh nghiệp thông qua VCCI bằng cách đối chiếu giữa các văn bản được ban hành với bản tổng hợp ý kiến VCCI đã gửi tới cơ quan soạn thảo

Mục **Điểm tin** sẽ cung cấp các thông tin sau:

- Các dự thảo VBQPPL mà VCCI đã có ý kiến chính thức bằng công văn và những ý kiến chính
- Danh mục các dự thảo VBQPPL đang lấy ý kiến cộng đồng doanh nghiệp
- Danh mục các dự thảo VBQPPL mà VCCI tham gia soạn thảo, thẩm định
- Sự kiện xây dựng pháp luật VCCI tổ chức hoặc phối hợp tổ chức

## MỤC LỤC



*Nghị định về  
đăng ký doanh nghiệp*



*Trong 6 tháng đầu năm 2015, có 22  
văn bản ban hành trong nhiều lĩnh  
vực thuộc sự quản lý của 8 Bộ mà  
VCCI có đóng góp ý kiến*



*Những văn bản  
VCCI đã góp ý kiến*

### HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT

Các văn bản hướng dẫn thi hành Luật doanh nghiệp, Luật đầu tư năm 2014 \_\_\_\_\_ 02

### ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ TIẾP THU CỦA CƠ QUAN SOẠN THẢO

Đánh giá ở 22 văn bản được ban hành trong 6 tháng đầu năm 2015 mà VCCI đã có ý kiến góp ý \_\_\_\_\_ 07

### ĐIỂM TIN

Kiến nghị chính trong các góp ý của VCCI đối với các dự thảo VBQPPL \_\_\_\_\_ 11

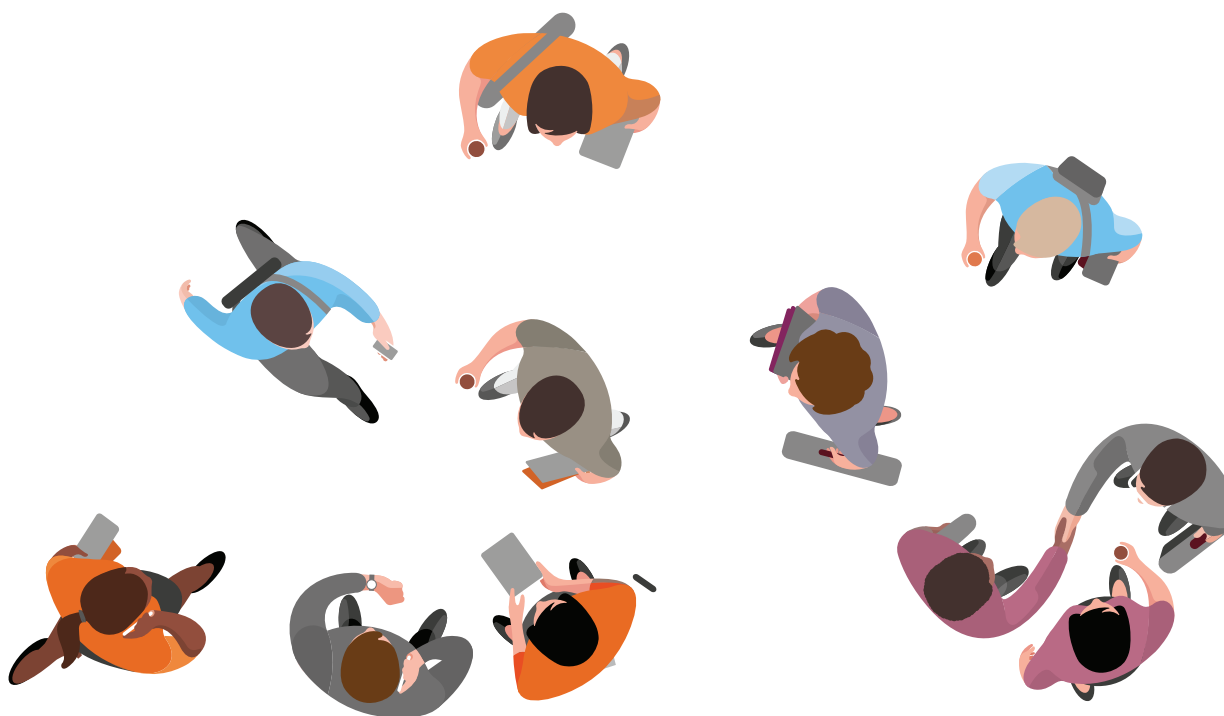
Danh mục các dự thảo VBQPPL đang lấy ý kiến cộng đồng doanh nghiệp \_\_\_\_\_ 46

Danh mục các dự thảo VBQPPL mà VCCI tham gia soạn thảo, thẩm định \_\_\_\_\_ 46

Sự kiện xây dựng pháp luật VCCI tổ chức \_\_\_\_\_ 47

*Toàn văn các Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và tài liệu liên quan, ý kiến góp ý và bình luận, các sự kiện đã và sắp diễn ra được đăng tải tại trang web của VCCI tại địa chỉ [www.vibonline.com.vn](http://www.vibonline.com.vn)*

## HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT



Luật doanh nghiệp và Luật đầu tư được Quốc hội khóa XIII thông qua vào kỳ họp thứ 8 ngày 26/11/2014, sẽ phát sinh hiệu lực vào ngày 01/7/2015. Đây là hai đạo luật lớn, có tác động trực tiếp đến môi trường đầu tư, kinh doanh của nước ta, vì vậy những sửa đổi, bổ sung có tính đột phá trong hai văn bản này được kỳ vọng sẽ thúc đẩy và tạo sự thuận lợi cho hoạt động của các doanh nghiệp, nhà đầu tư.

Trong 6 tháng đầu năm 2015, các văn bản hướng dẫn chi tiết thi hành Luật doanh nghiệp, Luật đầu tư được soạn thảo để đảm bảo tại thời điểm phát sinh hiệu lực, các quy định tại văn bản mới này sẽ có thể áp dụng được ngay. Tiếp nối hoạt động góp ý hai đạo Luật này năm 2014, VCCI cũng đã chủ động và quyết liệt trong hoạt động góp ý xây dựng các văn bản hướng dẫn nhằm mục tiêu đảm bảo những điểm tích cực, tinh thần cải cách trong luật sẽ được thể hiện trọn vẹn, thống nhất trong các văn bản cấp dưới.

VCCI đã tiến hành lấy ý kiến rộng rãi cộng đồng doanh nghiệp đối với các văn bản hướng dẫn quan trọng 2 luật này, thông qua nhiều hình thức như:

- Đăng tải trên trang web [www.vibonline.com.vn](http://www.vibonline.com.vn) – đây là trang web có lượng truy cập rất lớn và từ lâu trở thành địa chỉ quen thuộc của các doanh nghiệp, hiệp hội, nhà nghiên cứu sử dụng như một kênh tìm kiếm các dự thảo văn bản pháp luật liên quan đến doanh nghiệp;

- Lấy ý kiến các doanh nghiệp thông qua công văn, gửi trực tiếp tới địa chỉ của doanh nghiệp;
- Tổ chức Hội thảo tại Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh để lấy ý kiến đối với Dự thảo Nghị định hướng dẫn thi hành Luật doanh nghiệp và Nghị định hướng dẫn Luật đầu tư;
- Tham gia các hội thảo, cuộc họp thẩm định, thẩm tra liên quan để trình bày các ý kiến góp ý cho các văn bản hướng dẫn Luật đầu tư, Luật doanh nghiệp.

Trên cơ sở ý kiến của cộng đồng doanh nghiệp cũng như nghiên cứu của chuyên gia dựa trên các tiêu chí rà soát của VCCI, các góp ý của VCCI tập trung vào các điểm lớn như:

- Điều chỉnh các quy định tại các văn bản hướng dẫn theo đúng tinh thần cải cách của Luật doanh nghiệp, Luật đầu tư
- Loại bỏ một số thủ tục/bước trong thủ tục gây khó khăn cho doanh nghiệp, chưa phù hợp với tinh thần của Luật cũng như không đảm bảo được mục tiêu quản lý nhà nước
- Đề xuất cơ chế kiểm soát việc sửa đổi, bổ sung điều kiện kinh doanh để đảm bảo các điều kiện kinh doanh ban hành chỉ để phục vụ các mục tiêu đã được xác định rất rõ trong Luật đầu tư

Các đề xuất cụ thể đối với hai nghị định hướng dẫn trong số các văn bản hướng dẫn hai Luật này như sau:

**HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT**

# Nghị định về đăng ký doanh nghiệp



## VỀ NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH

*Đề nghị quy định việc ghi ngành, nghề kinh doanh khi thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp như sau:*

- Khi đăng ký thành lập doanh nghiệp, doanh nghiệp chỉ ghi các ngành, nghề kinh doanh dự kiến theo cách hiểu của mình (dừng lại ở đúng yêu cầu của Điều 24 Luật doanh nghiệp 2014);
- Khi xử lý hồ sơ đăng ký, cơ quan quản lý nhà nước dựa vào các ngành, nghề kinh doanh mà doanh nghiệp đề nghị để xác định mã hóa ngành nghề theo Hệ thống ngành nghề kinh tế của Việt Nam, sử dụng cho mục tiêu thống kê hay bất kỳ mục tiêu quản lý phù hợp nào khác của Nhà nước (không liên quan tới doanh nghiệp).

## VỀ CẤP ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP THEO QUY TRÌNH DỰ PHÒNG

*Đề nghị làm rõ quy định để giải quyết các vấn đề sau:*

- Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia theo định nghĩa thì chỉ đơn thuần là hệ thống trao đổi/lưu trữ/hiển thị dữ liệu nội bộ của cơ quan có thẩm quyền, không phải hệ thống để “cấp đăng ký doanh nghiệp” (tức là không phải hệ thống “cấp” - tương tác với doanh nghiệp). Vậy quy định ở đây nghĩa là gì?
- Những trường hợp nào thì được phép “không thực hiện thông qua Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia” (cứ tạm coi Hệ thống này là hệ thống cấp đăng ký doanh nghiệp chung áp dụng cho tất cả các trường hợp đăng ký doanh nghiệp thông thường)?
- Doanh nghiệp làm thế nào để nhận biết các trường hợp phải thực hiện theo quy trình dự phòng, trường hợp nào thì bắt buộc theo quy trình chung?

## VỀ NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH

Dự thảo quy định cơ quan đăng ký kinh doanh có quyền “yêu cầu doanh nghiệp/hộ gia đình tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện khi

phát hiện doanh nghiệp không đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật, đồng thời thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật”. Quy định này là vượt quá thẩm quyền của cơ quan đăng ký kinh doanh và chống chéo với thẩm quyền của các cơ quan nhà nước chuyên ngành, đồng thời mâu thuẫn với chính các quy định tại Dự thảo. Đề nghị bỏ quy định này.

## VỀ XỬ LÝ ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP TÊN DOANH NGHIỆP VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

*Quy trình xử lý yêu cầu của chủ sở hữu công nghiệp bị vi phạm đang mâu thuẫn với quy định tại Nghị định 99/2013/NĐ-CP. Đề nghị:*

- Điều chỉnh quy trình xử lý trường hợp tên doanh nghiệp vi phạm quy định về sở hữu công nghiệp theo quy định Nghị định 99/2013/NĐ-CP – Bỏ các khoản 2, 3, 4 Điều 22 Dự thảo;
- Quy định lại quy trình này, bắt đầu từ thời điểm cơ quan đăng ký kinh doanh nhận được yêu cầu của cơ quan có quyết định xử phạt về sở hữu công nghiệp, theo đó: cơ quan đăng ký kinh doanh yêu cầu doanh nghiệp vi phạm phải thay đổi tên trong một khoảng thời gian, hết khoảng thời gian đó nếu doanh nghiệp không thay đổi thì ra quyết định thu hồi Giấy đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 211 Luật doanh nghiệp;
- Bỏ quy định tại khoản 6 “Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chi tiết Điều này” bởi vì theo quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008 thì cơ quan được ủy quyền quy định chi tiết (là Chính phủ) không được ủy quyền tiếp (cho Bộ).

## VỀ TIẾP NHẬN VÀ XỬ LÝ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP

*Các quy định về tiếp nhận và xử lý hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là chưa rõ ràng và chưa thống nhất với Luật doanh nghiệp, vì vậy đề nghị:*

- Quy định khoảng thời gian xem xét hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ;
- Quy định rõ về thời gian xử lý và cấp Giấy chứng

nhận đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử.

## VỀ ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THÔNG BÁO LẬP ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH

*Một số quy định về thủ tục liên quan đến đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo lập địa điểm kinh doanh chưa thống nhất với Luật doanh nghiệp, đề nghị bỏ các quy định:*

- Doanh nghiệp phải gửi thông báo nơi đặt địa điểm kinh doanh đến Phòng Đăng ký kinh doanh trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày quyết định thành lập địa điểm kinh doanh;
- Ghi bổ sung địa điểm kinh doanh vào Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh của doanh nghiệp.

## VỀ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP QUA MẠNG ĐIỆN TỬ

*Một số quy định chưa thật rõ ràng và/hoặc chưa thể hiện được điểm đặc trưng, tích cực của thủ tục đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử, cụ thể:*

- Đối với cả hai trường hợp đăng ký qua mạng: Đề nghị quy định rõ về thời hạn của mỗi trình tự, thủ tục được tiến hành đăng ký qua mạng điện tử;
- Đối với trường hợp không sử dụng chữ ký số công cộng: Đề nghị quy định theo hướng thủ tục này được thực hiện hoàn toàn trên môi trường điện tử hoặc giai đoạn thực hiện trên môi trường điện tử như giai đoạn đăng ký thực hiện thủ tục và sẽ được xem xét cấp tại thời điểm nộp hồ sơ bản giấy.

## VỀ THỦ TỤC THÔNG BÁO ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH CỦA HỘ KINH DOANH

*Đề nghị bỏ quy định:* “hộ kinh doanh buôn chuyển, kinh doanh lưu động được phép kinh doanh ngoài địa điểm đã đăng ký với Cơ quan đăng ký kinh doanh nhưng phải thông báo với cơ quan thuế, cơ quan quản lý thị trường nơi đăng ký trụ sở và nơi tiến hành hoạt động kinh doanh” vì không phù hợp với đặc thù, khó khả thi và không cần thiết.

## HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT

# Nghị định hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật đầu tư



## VỀ NGÀNH, NGHỀ ĐẦU TƯ KINH DOANH CÓ ĐIỀU KIỆN

*Công bố điều kiện đầu tư kinh doanh:* Đề nghị bổ sung quy định về việc công khai điều kiện đầu tư kinh doanh của 267 ngành nghề có điều kiện nêu trong Luật đầu tư;

*Hiệu lực của các nội dung điều kiện đầu tư kinh doanh đăng tải trên Cổng thông tin:* để đảm bảo thống nhất về cung cấp thông tin, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tra cứu, nhận biết về điều kiện đầu tư kinh doanh, đề nghị điều chỉnh quy định theo hướng, nếu có sự khác nhau giữa nội dung đăng tải về điều kiện đầu tư kinh doanh giữa Cổng thông tin với các văn bản pháp luật khác thì áp dụng quy định tại Cổng thông tin này.

## QUY ĐỊNH VỀ ĐIỀU KIỆN ĐẦU TƯ KINH DOANH GIỮA LUẬT ĐẦU TƯ VÀ CÁC VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

*Thời điểm thực hiện thủ tục sửa đổi bổ sung Danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư:* Đề nghị làm rõ thời điểm thực hiện thủ tục đề xuất bổ sung các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh hoặc kinh doanh có điều kiện

vào Luật đầu tư và có thể cân nhắc theo hướng Dự án sửa đổi Luật đầu tư (sửa đổi Danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện) phải được xem xét thông qua đồng thời (cùng thời điểm) với văn bản có chứa điều kiện kinh doanh liên quan nếu văn bản đó là cấp luật; trường hợp văn bản cấp dưới luật thì văn bản đó sẽ được ký ban hành khi Dự án sửa đổi Luật đầu tư (sửa đổi Danh mục) được thông qua; gắn quá trình xây dựng các văn bản pháp luật chuyên ngành có chứa điều kiện kinh doanh này với thủ tục kiểm soát điều kiện kinh doanh;

*Thủ tục/quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật có chứa điều kiện đầu tư kinh doanh:* Đề nghị Thiết lập thủ tục riêng về kiểm soát điều kiện đầu tư kinh doanh trong quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật có chứa quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh; nếu có quy trình này, sau khi văn bản được ban hành, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có thể tự động cập nhật các nội dung về điều kiện kinh doanh mới tại Cổng thông tin.

## THỦ TỤC ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

*Cần quy định rõ về tiêu chí để cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho ý kiến thẩm định, xét duyệt và cho phép điều chỉnh hay không điều chỉnh chủ trương đầu tư.*

## THỦ TỤC THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ VÀ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ KINH DOANH CỦA TỔ CHỨC KINH TẾ CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

---

Đề nghị bỏ quy định về thủ tục thông báo đầu tư của tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không thuộc trường hợp quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 23 Luật đầu tư vì không thống nhất với Luật đầu tư.

## TẠM NGỪNG THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ

---

Đề nghị sửa đổi thủ tục tạm ngừng thực hiện dự án đầu tư về đúng bản chất là thủ tục thông báo, tức là nhà đầu tư chỉ cung cấp thông tin cho cơ quan đăng ký đầu tư về việc tạm ngừng thực hiện dự án đầu tư và không phải chờ sự chấp thuận từ cơ quan này.

## MỨC KÝ QUỸ ĐỐI VỚI DỰ ÁN ĐẦU TƯ ĐƯỢC GIAO ĐẤT, CHO THUÊ ĐẤT

---

Đề nghị điều chỉnh lại biên độ dao động giữa mức ký quỹ cao nhất và thấp nhất để hạn chế nguy cơ những nhiễu từ phía cơ quan đăng ký đầu tư và hối lộ từ nhà đầu tư để có được mức ký quỹ thấp nhất.

## VỀ THỦ TỤC BÁO CÁO ĐỊNH KỲ CỦA TỔ CHỨC KINH TẾ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ

---

Để giảm thiểu những phiền phức và thủ tục phát sinh từ nghĩa vụ báo cáo của doanh nghiệp, đề nghị quy định về thủ tục như sau:

- Báo cáo tháng chỉ bao gồm tình hình góp vốn điều lệ và vốn đầu tư (không phải chia theo nguồn vốn và khoản mục đầu tư);
- Báo cáo quý chỉ bao gồm chỉ tiêu của báo cáo tháng và chỉ tiêu doanh thu, số lượng lao động, tháng nào có báo cáo quý thì không phải lập báo cáo tháng;
- Báo cáo năm sẽ bao gồm tất cả các chỉ tiêu như nêu trong Điều 71.2 (đề nghị không thêm chỉ tiêu nào so với Điều 71.2, ví dụ Điều 71.2 không quy định phải báo cáo chỉ tiêu nguồn gốc công nghệ sử dụng, tình hình sử dụng đất, mặt nước...).



## ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ TIẾP THU CỦA CƠ QUAN SOẠN THẢO

**Trong 6 tháng đầu năm 2015, có 22 văn bản ban hành trong nhiều lĩnh vực thuộc sự quản lý của 8 Bộ mà VCCI có đóng góp ý kiến, bao gồm các văn bản sau:**



### LUẬT

- Luật số 82/2015/QH13 về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo (ngày 25/6/2015)
- Luật số 80/2015/QH13 về ban hành văn bản quy phạm pháp luật (ngày 22/6/2015)

### NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ

- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng
- Nghị định số 45/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định về hoạt động đo đạc và bản đồ
- Nghị định 42/2015/NĐ-CP ngày 05/5/2015 về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh
- Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 về quản lý, sử dụng đất trồng lúa
- Nghị định 22/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phá sản về quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản
- Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường

- Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường
- Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 về đầu tư theo hình thức công tác công tư

### QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

- Quyết định số 12/2015/QĐ-TTg ngày 16/4/2015 về cơ chế, chính sách thu hút xã hội hóa đầu tư và khai thác bến xe khách

### THÔNG TƯ CỦA CÁC BỘ

- Thông tư số 96/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 22/6/2015 hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP của Chính phủ và sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính
- Thông tư số 11/2015/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ ngày 26/6/2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số

99/2013/NĐ-CP ngày 29/8/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp

- Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ngày 08/6/2015 về quản lý thuốc bảo vệ thực vật
- Thông tư số 14/2015/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải ngày 27/4/2015 quy định về việc bồi thường, ứng trước không hoàn lại trong vận chuyển hành khách bằng đường hàng không
- Thông tư 09/2015/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải ngày 15/4/2015 quy định về cung cấp, quản lý và sử dụng dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình của xe ô tô
- Thông tư 46/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 07/4/2015 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh thương mại cá tra
- Thông tư số 12/2015/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ngày 16/3/2015 hướng dẫn kiểm tra an toàn thực phẩm hàng hóa có nguồn gốc thực vật nhập khẩu
- Thông tư số 11/2015/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ngày 10/3/2015 quy định đánh giá rủi ro đối với thủy sản sống nhập khẩu làm thực phẩm
- Thông tư số 04/2015/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ngày 12/02/2015 hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 187/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý, mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản
- Thông tư số 12/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 30/01/2015 quy định chi tiết thủ tục cấp chứng chỉ nghiệp vụ khai hải quan; cấp và thu hồi mã số nhân viên đại lý làm thủ tục hải quan; trình tự, thủ tục công nhận và hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan
- Thông tư số 13/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 30/01/2015 quy định về kiểm tra, giám sát, tạm dừng, làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; kiểm soát hàng giả và hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ

VCCI có 176 đề xuất đối với 22 văn bản trên, như vậy trung bình mỗi văn bản do Bộ soạn thảo, VCCI có 8 ý kiến góp ý. Trong số đó thì có 79 đề xuất được ghi nhận, chiếm tỷ lệ 44% - thấp hơn nếu so sánh với tỷ lệ tiếp thu của cả năm 2014.



Nhìn chung, các góp ý về tính minh bạch và tính hợp lý chiếm tỷ lệ áp đảo (gần 87%), trong đó các đề xuất về tính minh bạch vẫn dẫn đầu (46%). Khi đánh giá mức độ tiếp thu đối với từng tiêu chí thì, tính thống nhất lại là tiêu chí được tiếp thu ít nhất (chỉ có 43,5%) - đây là vị trí mà trong cả năm 2014, tính minh bạch luôn “nắm giữ”, nhưng mức độ chênh lệch tỷ lệ giữa tiếp thu và không tiếp thu của các tiêu chí là không đáng kể (tính minh bạch và tính hợp lý có tỷ lệ không tiếp thu là 55,6%; tính thống nhất có tỷ lệ không tiếp thu là 56,5%).

Đánh giá phản hồi chi tiết từng văn bản của mỗi Bộ, **những ý kiến không được tiếp thu ở tính minh bạch** tập trung chủ yếu là các góp ý về:

- Quy định rõ trình tự, thủ tục của các “giấy phép con” (một số văn bản thường có quy định, trong hồ sơ xin cấp phép, yêu cầu một số tài liệu có tính chất là “giấy phép con” dạng như: được sự chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền nào đó – thường thì rất khó để doanh nghiệp nhận biết được làm thế nào để có sự chấp thuận đó vì văn bản này không quy định hoặc cũng không biết văn bản nào khác có quy định – yêu cầu phải quy định rõ thủ tục để có giấy phép con này hoặc chỉ dẫn tới văn bản có quy định, thường đều không được tiếp thu);

- Quy định rõ các tiêu chí mà cơ quan nhà nước áp dụng làm căn cứ để xem xét để cấp phép (đối với thủ tục hành chính, một số văn bản quy định khi thẩm định hồ sơ để xem xét chấp thuận/không chấp thuận, các cơ quan nhà nước sẽ xem xét các nội dung gì, tuy nhiên lại không quy định với những nội dung đó thì như thế nào thì được chấp nhận, như thế nào thì không – hầu hết các yêu cầu làm rõ vấn đề này đều bị bác bỏ).

Đáng lưu ý là, trong số các văn bản này, thì số lượng đề xuất liên quan đến tính thống nhất khá lớn (18,8% trong tổng số các đề xuất) và được tiếp thu với tỷ lệ thấp (43,3%) – nếu so sánh với các lần đánh giá phản hồi trong năm 2014. Thông thường thì các đề xuất về tính thống nhất khá ít, vì đây là các quy định dễ bị “phát hiện” (chỉ cần so

sánh quy định giữa các văn bản khác nhau là có thể nhận thấy điều này) và hiện nay, hầu hết các Bộ đều “cố gắng” xem xét để quy định thống nhất giữa các văn bản trong cùng hệ thống và khi có đề xuất liên quan đến tính thống nhất thì tỷ lệ các Bộ tiếp thu khá cao. Tuy nhiên, với các văn bản đánh giá phản hồi lần này thì số đề xuất về tính thống nhất được tiếp thu không cao.

**Những góp ý về tính thống nhất không được tiếp thu** chủ yếu liên quan đến sự liên quan giữa các văn bản khác nhau cùng quy định về một vấn đề (chẳng hạn như: về thủ tục đầu tư, văn bản về xây dựng có quy định về thủ tục đầu tư xây dựng công trình, còn văn bản về đầu tư thì quy định về thủ tục đầu tư, nhưng giữa hai thủ tục này doanh nghiệp sẽ không nhận biết được là khi bắt đầu thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình, họ sẽ phải tiến hành bước nào đầu tiên...). Một vấn đề nữa cũng đáng ngạc nhiên là, một số văn bản được chỉ ra khá rõ ràng về tính thống nhất giữa văn bản hướng dẫn và văn bản được hướng dẫn, nhưng những ý kiến này lại vẫn không được tiếp thu.

Tương tự như các lần đánh giá phản hồi trước, số lượng góp ý về tính hợp lý khá cao (41% trên tổng số các đề xuất). Tuy nhiên, số lượng đề xuất được ghi nhận chưa đến một nửa (chiếm 44,4% tổng số góp ý về tính hợp lý). Nhìn chung, **những ý kiến về tính hợp lý không được tiếp thu** chủ yếu về các đề xuất liên quan đến:

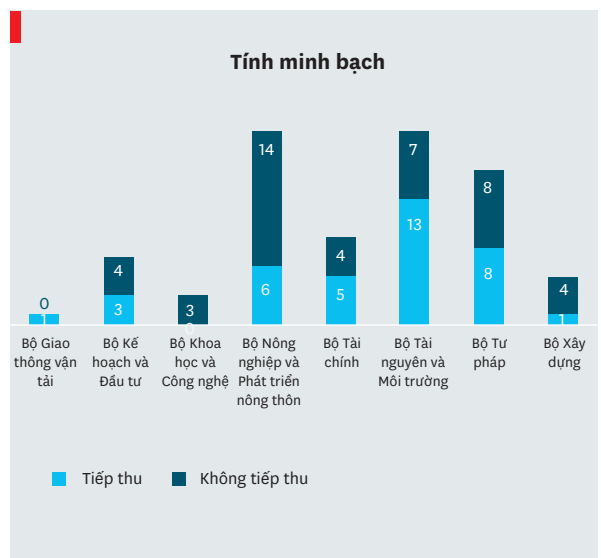
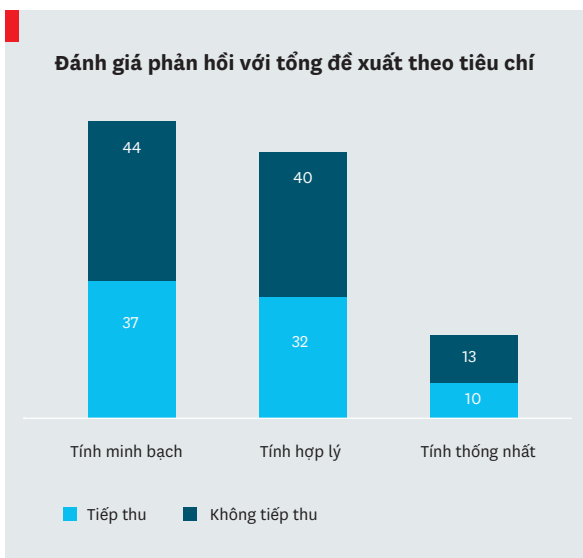
- Loại bỏ các quy định về điều kiện kinh doanh được ban hành trong văn bản cấp Bộ (vi phạm về thẩm quyền về ban hành điều kiện kinh doanh quy định trong Luật doanh nghiệp năm 2005 và Luật đầu tư năm 2014);
- Loại bỏ các biện pháp quản lý quá mức cần thiết và/hoặc can thiệp hành chính vào yếu tố thị trường.

Đánh giá phản hồi này sẽ nhìn nhận, ở mỗi Bộ thì các đề xuất ở tiêu chí nào không được tiếp thu nhiều nhất; tỷ lệ tiếp thu, không tiếp thu đối với mỗi đề xuất theo từng tiêu chí như thế nào. Điều này đồng nghĩa với việc, theo đánh giá của VCCI các văn bản do Bộ đó chủ trì soạn thảo có đảm bảo được các tiêu chí về tính thống nhất, tính hợp lý và tính minh bạch hay không.

## VỀ TÍNH MINH BẠCH

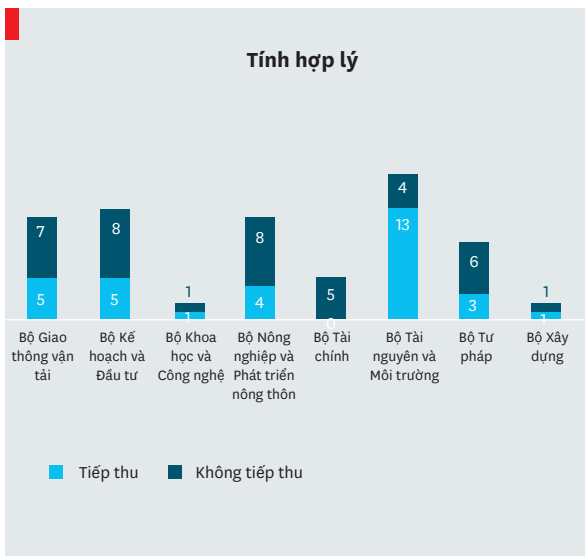
Trong 8 Bộ mà VCCI có văn bản góp ý, chỉ có 3 Bộ có tỷ lệ tiếp thu cao hơn là không tiếp thu đối với các đề xuất về tính minh bạch, đặc biệt Bộ Giao thông vận tải tiếp thu hoàn toàn các đề xuất của VCCI, còn Bộ Tài nguyên và Môi trường thì số đề xuất được tiếp thu cao gấp đôi là không tiếp thu.

Ngược lại, có đến 4/8 Bộ tiếp thu khá ít những đề xuất về tính minh bạch, nhất là Bộ Khoa học và Công nghệ hoàn toàn không tiếp thu đề xuất nào. Đối với góp ý các văn bản do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì soạn thảo thì có đến 70% ý kiến không được tiếp thu.



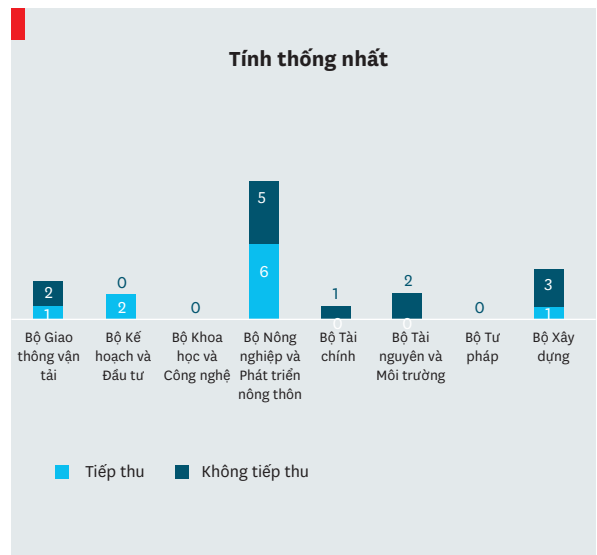
## VỀ TÍNH HỢP LÝ

Đối với tiêu chí này, chỉ có duy nhất Bộ Tài nguyên và Môi trường là có số lượng ý kiến được tiếp thu nhiều hơn số lượng không được tiếp thu, và tỷ lệ này khá cao (72.3%). Có đến 5/8 Bộ có tỷ lệ không tiếp thu cao hơn hẳn tỷ lệ tiếp thu. Đặc biệt, Bộ Tài chính hoàn toàn không tiếp thu đề xuất nào về tính hợp lý của VCCI.



## VỀ TÍNH THỐNG NHẤT

Về tính thống nhất, có 6/8 Bộ nhận được góp ý về tiêu chí này của VCCI và trong số đó thì chỉ có Bộ Kế hoạch và Đầu tư là tiếp thu hoàn toàn các đề xuất, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ghi nhận hơn một nửa, các Bộ còn lại đều có tỷ lệ không tiếp thu cao hơn tiếp thu. Đặc biệt là Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính hoàn toàn không tiếp thu đề xuất nào của VCCI về tính thống nhất.



## ĐIỂM TIN

## Những văn bản VCCI đã góp ý kiến



Trong 6 tháng đầu năm 2015, VCCI đã góp ý 47 dự thảo văn bản pháp luật<sup>1</sup>, trong đó có nhiều văn bản quan trọng, tác động sâu rộng đến môi trường kinh doanh, đầu tư như: Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Bộ luật hàng hải, Bộ luật dân sự, Luật an toàn thông tin, các văn bản hướng dẫn Luật doanh nghiệp năm 2014, Luật đầu tư năm 2014 ... Bên cạnh những văn bản quan trọng trên, phạm vi góp ý của VCCI khá rộng, liên quan đến nhiều lĩnh vực, thuộc phạm vi quản lý của 12 Bộ, với nhiều cấp độ văn bản từ luật, nghị định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ đến thông tư, các đề án của Bộ.

Nhìn chung, các mục tiêu chính sách được thể hiện trong các văn bản soạn thảo trong 6 tháng đầu năm 2015 có nhiều điểm tích cực, đi theo hướng cởi bỏ thủ tục hành chính, minh bạch hóa các quy định và điều chỉnh nhiều quy định phù hợp với thực tiễn, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp. Tuy nhiên, bên cạnh đó, một số văn bản vẫn còn tồn tại nhiều quy định thiếu rõ ràng (nhất là các quy định về thủ tục hành chính, các quy định về “giấy phép con” vẫn tồn tại); đối với một số lĩnh vực, Nhà nước vẫn áp dụng biện pháp quản lý quá mức cần thiết (dùng các biện pháp hành chính can thiệp vào mối quan hệ vốn dĩ do thị trường điều chỉnh giữa các chủ thể kinh doanh); một số điều kiện kinh doanh chưa phù hợp cản trở một cách bất

hợp lý các hoạt động của doanh nghiệp.

Trên cơ sở quan điểm xây dựng một môi trường kinh doanh đầu tư thông thoáng, thuận lợi cho các doanh nghiệp, các góp ý của VCCI đối với những văn bản được soạn thảo trong những tháng đầu năm, tập trung chủ yếu vào các điểm sau:

- Loại bỏ các điều kiện kinh doanh bất hợp lý, gây khó khăn cho doanh nghiệp trong khi mục tiêu quản lý Nhà nước lại thiếu rõ ràng và/hoặc không đạt được;
- Loại bỏ một số công đoạn trong thủ tục hành chính đang là vướng mắc của doanh nghiệp;
- Điều chỉnh các quy định tại các văn bản hướng dẫn theo đúng tinh thần cải cách, tiến bộ đã được thể hiện trong Luật;
- Quy định rõ về trình tự, thủ tục hành chính để tạo cách hiểu thống nhất giữa các đối tượng áp dụng, hạn chế tình trạng những nhiễu từ phía cơ quan nhà nước từ sự thiếu rõ ràng của quy định.

Những ý kiến trên đã được thể hiện cụ thể trong các bản góp ý của VCCI đối với các Dự thảo văn bản pháp luật trong 6 tháng đầu năm, được phân chia theo cơ quan chủ trì soạn thảo dưới đây<sup>2</sup>:

<sup>1</sup> Toàn văn các ý kiến này được đăng tải trên website của VCCI tại địa chỉ [www.vibonline.com.vn](http://www.vibonline.com.vn)

<sup>2</sup> Các lập luận chi tiết để đưa ra kiến nghị được thể hiện đầy đủ trong các Công văn góp ý của VCCI đã được đăng tải trên website tại địa chỉ [www.vibonline.com.vn](http://www.vibonline.com.vn). Trong Bản tin này chỉ tóm tắt các kiến nghị chính trong mỗi văn bản góp ý

STT	Tên văn bản	Cơ quan soạn thảo
<b>DỰ THẢO LUẬT</b>		
1	Bộ luật hàng hải (sửa đổi)	Bộ Giao thông vận tải
2	Luật điều ước quốc tế (sửa đổi)	Bộ Ngoại giao
3	Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu (sửa đổi)	Bộ Tài chính
4	Luật phí và lệ phí	Bộ Tài chính
5	Luật an toàn thông tin mạng	Bộ Thông tin và Truyền thông
6	Bộ luật tố tụng dân sự (sửa đổi)	Bộ Tư pháp
7	Bộ luật hình sự (sửa đổi)	Bộ Tư pháp
8	Bộ luật dân sự (sửa đổi)	Bộ Tư pháp
<b>DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ</b>		
1	Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	Bộ Công Thương
2	Nghị định hướng dẫn chi tiết thi hành Luật doanh nghiệp	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
3	Nghị định về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
4	Nghị định hướng dẫn chi tiết thi hành Luật đầu tư	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
5	Nghị định quy định về đầu tư trực tiếp ra nước ngoài	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
6	Nghị định kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
7	Nghị định về giám sát đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và doanh nghiệp có vốn Nhà nước	Bộ Tài chính
8	Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường	Bộ Tài nguyên và Môi trường
9	Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thi hành án dân sự	Bộ Tư pháp
10	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24/09/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã	Bộ Tư pháp
11	Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật kinh doanh bất động sản	Bộ Xây dựng

STT	Tên văn bản	Cơ quan soạn thảo
<b>DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ</b>		
1	Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 02/2012/QĐ-TTg ngày 13/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục hàng hóa, dịch vụ thiết yếu phải đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung	Bộ Công Thương
2	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc thu phí sử dụng đường bộ theo hình thức tự động không dừng	Bộ Giao thông vận tải
3	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục hàng hóa phải làm thủ tục hải quan tại cửa khẩu nhập khẩu	Bộ Tài chính
4	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định các trường hợp cho phép nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu	Bộ Thông tin và Truyền thông
<b>DỰ THẢO THÔNG TƯ/ THÔNG TƯ LIÊN TỊCH</b>		
1	Thông tư quy định về cung cấp và sử dụng dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình của xe ô tô	Bộ Giao thông vận tải
2	Thông tư liên tịch quy định phương pháp tính, phương thức thu, chế độ quản lý và sử dụng tiến sử dụng khu vực biển	Bộ Giao thông vận tải
3	Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với tàu biển đã qua sử dụng nhập khẩu để phá dỡ	Bộ Giao thông vận tải
4	Thông tư quy định việc nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng	Bộ Khoa học và Công nghệ
5	Thông tư quy định chi tiết một số điều của Nghị định 99/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp	Bộ Khoa học và Công nghệ
6	Thông tư quy định việc đánh giá, xác nhận và thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước	Bộ Khoa học và Công nghệ
7	Thông tư liên tịch hướng dẫn cơ chế khoán chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Bộ Khoa học và Công nghệ
8	Thông tư ban hành 09 Dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh lao động	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội
9	Thông tư quy định về thử nghiệm, khảo nghiệm và kiểm tra chất lượng thuốc thú y	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
10	Thông tư quy định về quản lý giống vật nuôi	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
11	Thông tư quy định về kiểm tra chất lượng, chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy giống cây trồng	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

STT	Tên văn bản	Cơ quan soạn thảo
<b>DỰ THẢO THÔNG TƯ/ THÔNG TƯ LIÊN TỊCH</b>		
12	Thông tư ban hành Danh mục giống vật nuôi được phép sản xuất, kinh doanh	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
13	Thông tư ban hành Danh mục loài cây trồng được bảo hộ	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
14	Thông tư hướng dẫn nội dung về thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP của Chính phủ và sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính	Bộ Tài chính
15	Thông tư hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán	Bộ Tài chính
16	Thông tư liên tịch quy định phương pháp tính, phương thức thu, chế độ quản lý và sử dụng tiền sử dụng khu vực biển	Bộ Tài chính
17	Thông tư hướng dẫn một số điều của Nghị định số 187/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ đối với hoạt động xuất, nhập khẩu sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng	Bộ Thông tin và Truyền thông
18	Thông tư quy định về phân loại và xác định cấp độ an toàn hệ thống thông tin	Bộ Thông tin và Truyền thông
19	Thông tư quy định việc kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm nhập khẩu, xuất khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Y tế	Bộ Y tế
20	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2013/TT-BYT ngày 13/8/2013 hướng dẫn hoạt động gia công thuốc	Bộ Y tế
21	Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm từ nhân sâm	Bộ Y tế
22	Thông tư ban hành 05 QCVN đối với sản phẩm sữa	Bộ Y tế
<b>DỰ THẢO THÔNG TƯ/ THÔNG TƯ LIÊN TỊCH</b>		
1	Kế hoạch tổng thể triển khai các hoạt động của chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp giai đoạn 2015-2020 và Kế hoạch triển khai các hoạt động của Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp năm 2015	Bộ Tư pháp
2	Đề án ban hành Khung tiêu chí đánh giá, phân loại tổ chức hành nghề luật sư chuyên sâu trong lĩnh vực đầu tư, kinh doanh, thương mại có yếu tố nước ngoài	Bộ Tư pháp



# BỘ TƯ PHÁP



Trong 6 tháng đầu năm 2015, Bộ Tư pháp chủ trì xây dựng và triển khai lấy ý kiến nhiều dự thảo văn bản pháp luật quan trọng tác động đến cộng đồng doanh nghiệp nói riêng, toàn thể nhân dân nói chung như: Bộ luật dân sự, Bộ luật hình sự, Bộ luật tố tụng dân sự. Sửa đổi các ý kiến của VCCI được xây dựng dựa trên ý kiến của cộng đồng doanh nghiệp (do VCCI thu thập thông qua nhiều hình thức: lấy ý kiến bằng văn bản, đăng tải trên website, tổ chức hội thảo) và nghiên cứu của chuyên gia, tập trung chủ yếu vào các điểm sau:

## Bộ luật dân sự (sửa đổi)

Liên quan đến văn bản pháp luật được xem là luật gốc của pháp luật tư này, VCCI đã có rất nhiều góp ý bằng nhiều hình thức (gửi văn bản, phản ánh trực tiếp trong các cuộc họp của Ban soạn thảo, tổ biên tập; phát biểu trực tiếp trong các diễn đàn liên quan) đối với nhiều phiên bản khác nhau. Đối với bản Dự thảo lấy ý kiến toàn dân, các ý kiến VCCI tập trung vào các nhóm vấn đề trọng tâm được đưa ra lấy ý kiến, đó là:

**Trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền trong việc bảo vệ quyền dân sự:** VCCI đồng tình với quy định Tòa án không được từ chối yêu cầu giải quyết vụ, việc dân sự vì lý do chưa có điều luật áp dụng và trong trường hợp này Tòa án căn cứ vào tập quán, nguyên tắc áp dụng pháp luật tương tự, các nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự và lẽ

công bằng, tuy nhiên có đề xuất với Ban soạn thảo chú ý xử lý đồng thời một số vấn đề, để đảm bảo tính khả thi và hiệu quả của quy định, như:

- Tính tới việc điều chỉnh các quy định tương ứng trong các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để đảm bảo thẩm quyền của tòa án có thể giải quyết trong trường hợp chưa có điều luật để áp dụng;
- Quy định rõ ràng về án lệ.

**Về quyền nhân thân:** VCCI đề xuất bỏ các quy định về quyền nhân thân trong Dự thảo. Và nếu Ban soạn thảo có lý do hợp lý để giữ các quy định về quyền nhân thân thì chỉ nên quy định các quyền nhân thân nhằm xác định tư cách chủ thể của cá nhân trong quan hệ dân sự và/hoặc gắn với các quyền dân sự cụ thể cho phù hợp với tính chất và phạm vi điều chỉnh của Bộ luật này.

**Về chủ thể của quan hệ pháp luật dân sự:** VCCI đề xuất bỏ Tổ hợp tác và Hộ gia đình ra khỏi Bộ luật dân sự (BLDS) với tính chất là chủ thể của các quan hệ luật tư (giao dịch tư); quy định rõ trong BLDS về việc chỉ có 02 chủ thể của pháp luật tư là cá nhân và pháp nhân; giao Chính phủ quy định hướng dẫn chi tiết về việc chuyển đổi Tổ hợp tác theo pháp luật dân sự cũ sang đăng ký pháp nhân theo BLDS mới và khoanh vùng Tổ hợp tác, Hộ gia đình trong quan hệ hành chính.

**Về hậu quả pháp lý của giao dịch dân sự không tuân thủ quy định về hình thức:** VCCI đề xuất quy định theo hướng: Mọi yêu cầu của pháp luật về hình thức bắt buộc

của giao dịch chỉ có giá trị về hiệu lực giao dịch đối với bên thứ ba, không phải là điều kiện có hiệu lực của giao dịch giữa các bên giao dịch (hành vi vẫn có hiệu lực giữa các bên thực hiện hành vi);

**Về bảo vệ người thứ ba ngay tình trong trường hợp giao dịch dân sự bị vô hiệu:** VCCI đồng ý quy định thiết kế theo hướng, tài sản giao dịch được đăng ký quyền sở hữu hay chưa là một trong những yếu tố quan trọng để xác định giao dịch với người thứ ba vô hiệu, tuy nhiên cần phải điều chỉnh quy định chi tiết trong từng trường hợp quy định tại Dự thảo.

**Về hình thức sở hữu:** VCCI đồng tình với quy định hình thức sở hữu là: sở hữu chung, sở hữu riêng và cho rằng những lý giải của Ban soạn thảo là hợp lý

**Về thời điểm xác lập quyền sở hữu và các vật quyền khác:** VCCI cho rằng Dự thảo quy định thời điểm xác lập quyền sở hữu và các vật quyền khác dựa trên thời điểm chuyển giao tài sản là hợp lý, tuy nhiên cần điều chỉnh một vài điểm không phù hợp trong quy định như: trong trường hợp có sự khác nhau giữa hợp đồng và luật về thời điểm này, nên quy định theo hướng, các thỏa thuận trong hợp đồng được ưu tiên áp dụng; bỏ quy định “trường hợp luật quy định việc chuyển giao vật phải được đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền thì thời điểm xác lập quyền sở hữu và vật quyền khác phải có hiệu lực kể từ thời điểm đăng ký”.

**Về điều chỉnh hợp đồng khi hoàn cảnh thay đổi:** VCCI cho rằng, quy định điều chỉnh hợp đồng khi hoàn cảnh thay đổi là cần thiết, phù hợp với thực tiễn và thông lệ thế giới và hướng tới việc bảo vệ thực chất ý chí cốt lõi trong hợp đồng (hoàn cảnh thay đổi tới mức khiến những gì trong hợp đồng không còn đúng ý chí thực, ban đầu của một trong các bên). Tuy nhiên, cũng với mục tiêu để bảo vệ ý chí thực của các bên, cần nhấn mạnh rằng việc điều chỉnh này phải rất thận trọng, dựa trên những căn cứ thực

sự xác đáng, bởi quy định này nếu bị lạm dụng sẽ trở thành nhân tố hủy hoại yếu tố cốt lõi nhất của hợp đồng là sự thỏa thuận/thống nhất ý chí của các bên khi ký hợp đồng. Vì vậy, các quy định liên quan đến vấn đề này trong Dự thảo cần xem xét và cân nhắc kỹ lưỡng các điểm sau:

- Hoàn cảnh cho phép cưỡng chế điều chỉnh hợp đồng: thay vì sử dụng điều kiện “*quyền, lợi ích của một trong các bên bị ảnh hưởng nghiêm trọng*” và “*thay đổi cơ bản sự cân bằng lợi ích của các bên*” nên thay thế bằng 01 cụm từ duy nhất “mục đích chính của một trong các bên khi ký kết hợp đồng không thể đạt được”. Việc xác định mục đích khi ký kết hợp đồng của các bên chắc chắn sẽ dễ dàng hơn nhiều so với việc “đong đếm” thế nào là “*ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích*” và “*thay đổi cân bằng lợi ích*”;
- Điều kiện bổ sung liên quan tới cưỡng chế điều chỉnh hợp đồng: đề nghị bỏ điều kiện “rủi ro phát sinh từ việc thay đổi hoàn cảnh không phải là rủi ro mà các bên bị ảnh hưởng đáng phải gánh chịu”;
- Phạm vi thẩm quyền và cách thức can thiệp vào hợp đồng của Tòa án: Đề nghị cân nhắc hạn chế thẩm quyền can thiệp của Tòa án vào hợp đồng, cụ thể: về phạm vi can thiệp vào hợp đồng: “Điều chỉnh các điều khoản cơ bản, gắn trực tiếp với mục đích chính của hợp đồng của mỗi bên”; về tiêu chí điều chỉnh hợp đồng để điều chỉnh hợp đồng” sao cho “cán cân lợi ích được thiết lập sau khi hợp đồng được điều chỉnh do thay đổi hoàn cảnh gắn nhất với cán cân lợi ích ban đầu”; về cách thức điều chỉnh: việc điều chỉnh của Tòa án phải dựa trên việc áp dụng pháp luật, tập quán, tương tự pháp luật, và/hoặc lẽ công bằng (theo thứ tự ưu tiên lần lượt).

**Về lãi suất trong hợp đồng vay tài sản:** VCCI cho rằng cách tiếp cận và quy định trong Dự thảo về lãi suất trần cho các giao dịch dân sự dù có thể chưa bám sát các thực tiễn lãi suất thị trường chi tiết nhưng là hợp lý và khả thi nhất trong bối cảnh hiện tại.

**Về thời hiệu:** VCCI đồng tình với các quy định tại Dự thảo về thời hiệu và cho rằng các lý do được giải trình tại Tờ trình là hợp lý.

**Về quyền ưu tiên:** VCCI cho rằng các quy định tại Dự thảo về quyền ưu tiên là chưa rõ ràng và chưa thể hiện được tính đặc trưng của loại quyền này (chẳng hạn như chưa làm rõ về thứ tự ưu tiên trong bảo vệ quyền lợi của các chủ thể khác nhau cùng có quyền ưu tiên đối với tài sản; mối quan hệ giữa quyền ưu tiên với các biện pháp bảo đảm khác hay các chủ thể sẽ sử dụng quyền này như thế nào, phát sinh trong trường hợp nào?), vì vậy rất khó để áp dụng trên thực tế, cần phải điều chỉnh lại.

**Về bảo lưu quyền sở hữu:** VCCI cho rằng quy định về quyền này một cách thận trọng để hạn chế tình trạng lạm



dùng của người bán trong một số giao dịch và gây bất lợi cho người mua lại tài sản, nhất là trong bối cảnh hệ thống đăng ký tài sản của nước ta vẫn chưa hoàn thiện, tình trạng minh bạch về thông tin tài sản còn nhiều hạn chế. Dự thảo có thể đưa ra giới hạn về loại tài sản là đối tượng áp dụng của biện pháp này, ví dụ các loại tài sản đã được minh bạch về thông tin theo hệ thống đăng ký

**Về bồi thường thiệt hại do làm ô nhiễm môi trường:** VCCI cho rằng việc yêu cầu chủ thể gây ô nhiễm môi trường phải bồi thường thiệt hại là cần thiết nhằm bảo đảm các lợi ích công cộng. Tuy nhiên cần cân nhắc đến tính khả thi, hiệu quả của quy định yêu cầu chủ thể làm ô nhiễm môi trường mà gây thiệt hại thì phải bồi thường kể cả trường hợp không có lỗi. Trong một số trường hợp, thiệt hại môi trường không do lỗi của chủ thể gây ô nhiễm là rất lớn, vượt quá khả năng bồi thường của chủ thể này, nếu yêu cầu phải bồi thường toàn bộ thiệt hại thì khả năng thực hiện là không thể, trong khi đó mục tiêu của các quy định có tính chế tài là răn đe, giáo dục và hạn chế thiệt hại (chứ không phải là triệt tiêu chủ thể không có lỗi). Do đó, để nghị Dự thảo quy định theo hướng giới hạn phạm vi bồi thường của chủ thể gây thiệt hại về môi trường mà không có lỗi, trong trường hợp này sẽ phải có sự hỗ trợ từ Nhà nước nếu hậu quả, thiệt hại lớn, có tính chất nghiêm trọng.

### Bộ luật hình sự (sửa đổi)

Dự thảo Bộ luật hình sự đang được xây dựng với nhiều sửa đổi, bổ sung quan trọng, đặc biệt là các tội phạm liên quan đến kinh tế, nhận được nhiều sự đồng tình của cộng đồng doanh nghiệp. VCCI cho rằng, để hoàn thiện hơn nữa Bộ luật quan trọng này theo hướng thúc đẩy sự phát triển lành mạnh của nền kinh tế Việt Nam, cần chú trọng đến các vấn đề sau:

- *Thứ nhất*, Bộ luật hình sự hướng đến nghiêm trị các hành vi xâm phạm quyền tài sản của người dân và doanh nghiệp, bởi sự bảo đảm quyền tài sản là một trong những nhân tố quan trọng nhất của kinh tế thị trường.
- *Thứ hai*, cần có chế tài trừng phạt những hành vi lợi dụng khuyết tật của thị trường để trục lợi như lừa dối khách hàng, gian lận thương mại; lạm dụng vị thế độc quyền, thống lĩnh, hạn chế cạnh tranh; gây ô nhiễm môi trường để trục lợi; xâm phạm quyền lợi của người tiêu dùng trên diện rộng...
- *Thứ ba*, hạn chế việc hình sự hóa các quan hệ kinh tế mà các bên đã có sự thỏa thuận dựa trên các thông tin chính xác, đầy đủ.

Trên cơ sở các quan điểm này, VCCI có một số góp ý cụ thể về các nhóm vấn đề sau:

**Trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân:** Đa số các doanh



nh nghiệp được hỏi ý kiến đều đồng tình với việc xử lý trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân như quy định tại Dự thảo, nhưng cần làm rõ thêm một số vấn đề như:

- Mở rộng chủ thể là pháp nhân bị truy cứu trách nhiệm hình sự, không nên chỉ bó hẹp là tổ chức kinh tế;
- Cần làm rõ mối quan hệ giữa trách nhiệm hình sự của pháp nhân và cá nhân trong quy định “việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân không loại trừ trách nhiệm hình sự của cá nhân” ở các điểm: tính công bằng giữa các chủ thể khi cùng một hành vi phạm tội như nhau, nếu là cá nhân thì bị truy cứu một lần còn pháp nhân thì bị truy cứu hai lần; nếu đã truy cứu trách nhiệm hình sự của pháp nhân rồi thì liệu có phải là căn cứ để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của cá nhân không; xác định chính xác chủ thể bị xử phạt bị vi phạm là cá nhân khi hành vi của pháp nhân đưa ra theo cơ chế tập thể...?

**Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản:** Dự thảo đưa ra phương án mở rộng mặt khách quan của tội phạm này, thay vì chỉ là “*sử dụng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp*”, nay mở rộng ra thành: “*sử dụng tài sản đó không đúng với mục đích khi vay, mượn, thuê tài sản hoặc mục đích đã ghi trong hợp đồng hoặc thỏa thuận*”. Để nghị cân nhắc quy định tội này theo hướng sau:

- Nếu việc quyết định sử dụng tài sản vay vào mục đích khác diễn ra sau khi đã giao kết hợp đồng vay tài sản thì không xử lý hình sự;
- Nếu việc quyết định sử dụng tài sản vay vào mục đích khác diễn ra trước khi giao kết hợp đồng vay tài sản thì xử lý theo Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

**Hành vi không tố giác tội phạm của người bào chữa:** Để nghị cân nhắc sửa đổi quy định tội này theo hướng như sau:

- Không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với luật sư và người bào chữa khi không tố giác tội phạm đang được thực hiện hoặc đã được thực hiện



- Có truy cứu trách nhiệm hình sự đối với luật sư và người bào chữa khi không tố giác tội phạm đang được chuẩn bị.

**Nhóm các tội về gian lận thương mại:** Đề nghị:

- Mở rộng phạm vi xử lý gian lận thương mại không chỉ dừng lại ở hàng hóa mà bao gồm cả dịch vụ;
- Tách tội lừa dối khách hàng thành 2 tội, xử lý 2 loại hành vi: hành vi lừa dối có hệ thống và hành vi lừa dối đơn lẻ;
- Xác định rõ hành vi quảng cáo gian dối, trong đó định nghĩa rõ về khái niệm quảng cáo gian dối; xác định một số loại thông tin hàng hóa, dịch vụ nếu quảng cáo gian dối thì xử lý hình sự theo cấu thành hình thức, cấu thành vật chất; xử lý riêng đối với hành vi chỉ đạo quảng cáo gian dối bằng lời nói;
- Sửa Tội sản xuất, kinh doanh thực phẩm không bảo đảm an toàn thành Tội sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ không bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật.

**Tội cho vay lãi nặng:** Đề nghị thu hẹp phạm vi xử lý Tội cho vay lãi nặng, chỉ nên truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi cho vay lãi nặng khi:

- Người cho vay với lãi suất cao thực hiện hoạt động cho vay một cách thường xuyên, liên tục, vì mục đích

thu lợi mà không có giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh.

- Người cho vay với lãi suất cao sử dụng vũ lực, đe dọa sử dụng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người vay tiền để đòi nợ.

Đi kèm với việc sửa đổi Tội cho vay lãi nặng như vậy, cần tiến hành xây dựng, sửa đổi và ban hành văn bản quy phạm pháp luật nhằm quản lý hoạt động của các tổ chức tài chính vi mô theo Luật các tổ chức tín dụng, đồng thời quy định về việc người đi vay không có nghĩa vụ trả tiền trong trường hợp lãi suất cao quá mức nhất định.

**Tội gây ô nhiễm môi trường, Tội vi phạm quy định về quản lý chất thải nguy hại, Tội vi phạm quy định về phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố môi trường:** Đề nghị sửa lại yếu tố hành vi của Tội gây ô nhiễm môi trường, Tội vi phạm về quản lý chất thải nguy hại như sau:

- Nên phân biệt Tội gây ô nhiễm môi trường và Tội vi phạm quy định về quản lý chất thải nguy hại theo yếu tố lỗi. Theo đó, chuyển toàn bộ các hành vi xả thải, chôn lấp, đổ thải ở Tội vi phạm quy định về quản lý chất thải nguy hại về Tội gây ô nhiễm môi trường, bởi tất cả các hành vi này đều mang lỗi cố ý;
- Nhập Tội vi phạm quy định về quản lý chất thải nguy hại và Tội vi phạm quy định về phòng ngừa, ứng phó,

khắc phục sự cố môi trường về một tội. Tội này quy định theo hướng lỗi vô ý và phải có yếu tố thiệt hại (cấu thành vật chất);

- Bổ sung yếu tố khối lượng nước thải, khí thải cũng là căn cứ để xử lý hình sự đối với Tội gây ô nhiễm môi trường, hành vi xả nước thải, khí thải.

### Bộ luật tố tụng dân sự (sửa đổi)

Bộ luật tố tụng dân sự là một công cụ quan trọng để bảo vệ quyền tài sản trong các quan hệ kinh tế, từ đó củng cố thể chế kinh tế thị trường, đóng góp vào tăng trưởng kinh tế một cách ổn định và bền vững. Doanh nghiệp vẫn thường xem thiết chế pháp lý về giải quyết tranh chấp dân sự là một trong những tiêu chí để đánh giá môi trường kinh doanh thuận lợi hay không.

Thực tiễn giải quyết tranh chấp của nước ta vẫn còn nhiều bất cập, theo đó doanh nghiệp cho rằng, thời gian giải quyết tranh chấp kéo dài chính là rào cản lớn nhất hạn chế doanh nghiệp khởi kiện ra tòa án.

Xuất phát từ nhu cầu của thực tiễn kinh doanh và phát triển kinh tế, Bộ luật này cần phải có những sửa đổi theo hướng rút ngắn thời gian giải quyết tranh chấp và cắt giảm những thủ tục không cần thiết, để trở thành công cụ hiệu quả để các chủ thể trong quan hệ dân sự nói chung, quan hệ kinh tế nói riêng sử dụng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Trên cơ sở quan điểm trên, VCCI có các ý kiến tập trung vào những vấn đề lớn mà Ban soạn thảo đang lấy ý kiến, cụ thể:

**Kiểm soát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự:** Đề nghị tiếp cận theo hướng chia rõ các vụ việc kiểm sát theo nghĩa vụ và các vụ việc kiểm soát theo quyền, cụ thể:

- Đối với các phiên tòa, phiên họp phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm, các phiên sơ thẩm mà đối tượng tranh chấp là tài sản công, lợi ích công cộng, hoặc một bên đương sự là người chưa thành niên thì **phải** có sự tham gia của đại diện Viện Kiểm sát. Nếu Viện Kiểm sát vắng mặt thì phải hoãn phiên tòa, phiên họp;
- Đối với các phiên tòa, phiên họp khác, đại diện Viện Kiểm sát có **quyền, nhưng không bắt buộc** phải tham gia. Nếu Viện Kiểm sát vắng mặt thì phiên tòa, phiên họp vẫn có thể diễn ra bình thường.

**Trách nhiệm chuyển giao tài liệu, giấy tờ của Tòa án:** Đề nghị quy định theo hướng cho phép Tòa án sử dụng dịch vụ tổng đạt được cung cấp bởi các cá nhân, tổ chức khác và giao cho Chính phủ quy định cụ thể về dịch vụ tổng đạt.

**Nguyên tắc tranh tụng trong tố tụng dân sự:** Việc mở rộng nguyên tắc tranh tụng trong tố tụng dân sự là quan

điểm đúng đắn, nhằm nâng cao sự chất lượng xét xử, tính minh bạch, khách quan của bản án, quyết định của tố tụng dân sự. Các quy định tại Dự thảo vẫn chưa thể hiện rõ nguyên tắc này ở 2 khía cạnh nội dung: (1) mở rộng tối đa cơ hội chứng minh và đưa quan điểm của các bên; và (2) hạn chế sự can thiệp của thẩm phán, tòa án vào việc chứng minh và nêu câu hỏi mở rộng vấn đề trong các quy định việc mời làm người chứng, giám định và phiên dịch.

**Thủ tục rút gọn:** Đề nghị quy định theo hướng hiệu lực của bản án, quyết định theo thủ tục rút gọn có hiệu lực ngay và không thể bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm và xác định điều kiện áp dụng thủ tục rút gọn như sau:

- *Đối với tranh chấp thỏa mãn các điều kiện:* (1) giá trị tranh chấp dưới 200 triệu đồng; (2) chứng cứ rõ ràng; (3) các bên có địa chỉ cư trú rõ ràng, không có yếu tố nước ngoài; và (4) nguyên đơn đề nghị áp dụng thủ tục rút gọn thì sẽ được áp dụng thủ tục rút gọn không kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.
- *Đối với tranh chấp có các đặc điểm:* (1) giá trị tranh chấp từ 200 triệu đồng trở lên; (2) chứng cứ rõ ràng; (3) các bên có địa chỉ cư trú rõ ràng, không có yếu tố nước ngoài; và (4) nguyên đơn đề nghị áp dụng thủ tục rút gọn thì sẽ được áp dụng thủ tục rút gọn có thể kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Thủ tục phúc thẩm lần hai:** Đề nghị bỏ quy định về thủ tục phúc thẩm lần hai trong Dự thảo.

**Thủ tục đặc biệt xem xét lại quyết định của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao:** Đề nghị quy định theo hướng không cho phép hủy quyết định theo thủ tục đặc biệt, và các kết luận của thủ tục đặc biệt sẽ được coi là án lệ.

*Bên cạnh những nội dung trọng tâm được đưa ra lấy ý kiến, VCCI còn có những góp ý vào các quy định sau:*

**Nguyên tắc xét xử kịp thời, công bằng, công khai:** Đề nghị làm rõ hơn nguyên tắc này trong Dự thảo bằng việc bổ sung quy định:

- *Thứ nhất,* quy định trách nhiệm của các bên đương sự trong việc không trung thực, cố ý kéo dài việc giải quyết vụ việc dân sự. Ví dụ như việc che giấu, chậm trễ xuất trình, giao nộp chứng cứ; cố ý vắng mặt khi được tòa án yêu cầu tham dự phiên họp hoặc phiên xử... Các loại trách nhiệm tương ứng mà đương sự phải chịu như mất quyền đưa chứng cứ, lập luận của mình, hoặc bị xử phạt hành chính, hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự;
- *Thứ hai,* quy định trách nhiệm của các cơ quan tiến hành tố tụng khi không thực hiện công việc trong thời hạn luật định, ví dụ như việc tòa án chậm trễ tiến hành phiên họp, phiên xử; chậm trễ ra bản án, quyết định... Các loại trách nhiệm tương ứng mà cơ quan

tiến hành tố tụng phải chịu như phải bồi thường thiệt hại cho người tiến hành tố tụng hoặc bị xử lý kỷ luật, truy cứu trách nhiệm hình sự.

**Tranh chấp tập thể:** Đề nghị bổ sung một chương quy định về đường hướng giải quyết các vụ án có yếu tố tập thể, như: thẩm quyền của tòa án, xác định các cá nhân, tổ chức có liên quan; vấn đề cử người đại diện của bên tập thể; vấn đề hòa giải, thỏa thuận giữa các bên đương sự...

**Chứng minh và chứng cứ:** Đề nghị bỏ việc cho phép Tòa án và Viện Kiểm sát tự mình thu thập chứng cứ nằm ngoài yêu cầu của đương sự. Tòa án hoặc Viện Kiểm sát chỉ thu thập chứng cứ theo yêu cầu của đương sự trong hai trường hợp sau đây: (1) đó là chứng cứ thuộc diện bí mật mà đương sự không thể thu thập được (như thông tin tài khoản ngân hàng của người khác, các văn bản lưu trữ không công khai của cơ quan nhà nước...) và (2) đương sự là đối tượng yếu thế như người nghèo, người khuyết tật, gặp khó khăn trong đi lại, giao tiếp. Trong trường hợp đương sự không cung cấp đủ chứng cứ thì Tòa án có thể yêu cầu cung cấp thêm. Nếu đương sự vẫn không thể cung cấp thêm chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc theo những chứng cứ đã thu thập được.

**Chi phí luật sư:** Đề nghị quy định theo hướng, đương sự có yêu cầu mà không được Tòa án chấp nhận thì phải trả chi phí luật sư cho bên còn lại theo mức chi phí do tòa án xác định, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định khác.

**Thẩm quyền của tòa án Việt Nam giải quyết các vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài:** Đề nghị mở rộng tối đa thẩm quyền chung của tòa án Việt Nam theo hướng có thẩm quyền giải quyết các vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài mà nguyên đơn là công dân Việt Nam, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân Việt Nam tại nước ngoài. Việc bản án, quyết định của Tòa án Việt Nam trong những vụ việc này có được công nhận và cho thi hành tại nước ngoài hay không lại là vấn đề khác, được giải quyết theo

hiệp định tương trợ tư pháp hoặc nguyên tắc có đi có lại. Nhưng nếu không có quy định này thì kể cả khi Việt Nam có hiệp định tương trợ tư pháp với nước khác thì vẫn không thể bảo vệ được lợi ích quốc gia tại nước ngoài.

Ngoài các Luật lớn trên, trong những tháng đầu năm 2015, VCCI còn có những góp ý đối với các văn bản khác do Bộ Tư pháp soạn thảo là Dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật thi hành án dân sự; Dự thảo Đề án ban hành Khung tiêu chí đánh giá, phân loại tổ chức hành nghề luật sư chuyên sâu trong lĩnh vực đầu tư, kinh doanh, thương mại có yếu tố nước ngoài; Dự thảo Kế hoạch tổng thể giai đoạn 2015 – 2020 và Kế hoạch triển khai năm 2015 của Chương trình 585. Nội dung chính của các bản góp ý cho các văn bản trên như sau:

### Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thi hành án dân sự

**Nhận lại đơn yêu cầu thi hành án trong trường hợp cơ quan thi hành án đã trả đơn:** Đề nghị quy định theo hướng không bắt buộc người được thi hành án phải nộp kèm theo quyết định trả đơn, mà chỉ cần nêu rõ trong yêu cầu thi hành án rằng đây là yêu cầu lần đầu hay yêu cầu sau khi đã bị trả đơn. Nếu thuộc diện đã từng bị trả đơn, cơ quan thi hành án sẽ kiểm tra hồ sơ để lấy lại quyết định cũ.

**Thỏa thuận thi hành án:** Đề nghị đơn giản hóa thủ tục xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc tổ chức, cá nhân có thẩm quyền khi các bên có thỏa thuận thi hành án.

**Hồ sơ thi hành án:** Đề nghị quy định theo hướng hồ sơ thi hành án được lập dựa trên yêu cầu thi hành án hoặc quyết định thi hành án chủ động.

**Xử lý khi đương sự chưa có điều kiện thi hành án:** Đề nghị bổ sung quy định: Nếu người phải thi hành án là doanh nghiệp, hợp tác xã thì cơ quan thi hành án thông báo cho người được thi hành án quyền nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản. Cùng với đó, cơ quan thi hành án cung cấp bản sao hồ sơ thi hành án cho người được thi hành án để làm căn cứ yêu cầu mở thủ tục phá sản.

**Thẩm quyền xử lý khi tài sản đã giao bị chiếm lại:** Đề nghị chuyển trách nhiệm xử lý trường hợp tài sản đã giao bị chiếm lại từ Ủy ban nhân dân cấp xã sang Cơ quan thi hành án dân sự nhằm nâng cao hiệu quả thực thi của pháp luật.

**Trách nhiệm của người thứ ba giữ tiền, tài sản của người thi hành án:** Việc người thứ ba giữ tiền, tài sản của người phải thi hành án mà không hợp tác với cơ quan thi hành án dân sự, thậm chí còn giúp đỡ người phải thi hành án tẩu tán tài sản là điều cần phải được ngăn chặn, xử lý. Việc chỉ yêu cầu người thứ ba bồi thường thiệt hại khi không thực hiện yêu cầu của Chấp hành viên là không đủ, bởi





việc chứng minh thiệt hại và đòi bồi thường trong trường hợp này hầu như không khả thi. Do đó, đề nghị áp dụng biện pháp mạnh mẽ hơn để ngăn chặn tình trạng này như cho phép xử phạt vi phạm hành chính đi kèm với các biện pháp khắc phục hậu quả.

**Phí thi hành án dân sự:** Đề nghị nói rộng các khoảng tính phí, ví dụ, khoảng thấp nhất có thể từ 1-2 tỷ đồng trở xuống và mức phí cao hơn so với mức 3% hiện hành. Điều này sẽ giúp tăng thêm kinh phí để thực hiện những vụ việc có giá trị nhỏ.

### **Kế hoạch tổng thể triển khai các hoạt động của chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp giai đoạn 2015-2020 và Kế hoạch triển khai các hoạt động của Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp năm 2015**

**Về thẩm quyền và vai trò hỗ trợ pháp lý cho các cơ quan hữu quan:** Đề nghị Ban Chỉ đạo chương trình trao thẩm quyền và vai trò hỗ trợ pháp lý cho các cơ quan hữu quan để đảm bảo tính chủ động và linh hoạt cũng như hiệu quả của chương trình 585.

**Về một số hoạt động trọng tâm, trọng điểm:** Để tiếp tục triển khai Chương trình 585 một cách hiệu quả, Bộ Tư pháp và các cơ quan hữu quan phải thực hiện đồng bộ rất nhiều các hoạt động khác nhau. Đề nghị Ban Quản lý cần nhắc xây dựng kế hoạch theo hướng ưu tiên hoàn thành sớm hơn cho một số hoạt động có tính bao quát, ảnh hưởng đến việc triển khai hoạt động khác, có tính quyết định lớn tới chất lượng hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, cụ thể như:

- Hoàn thành việc xây dựng trang thông tin điện tử về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp;
- Hỗ trợ thiết lập mạng lưới tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp; và
- Tăng cường năng lực cho các cơ quan, tổ chức thực hiện chức năng hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

**Về Hoạt động I:** Tăng cường năng lực cho các cơ quan, tổ chức thực hiện chức năng và người thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp: Các kết quả trong kế hoạch này cần được xác định cụ thể, để có thể nhận thấy năng lực của các cơ quan, tổ chức và người thực hiện được tăng cường (so sánh được kết quả trước và sau khi thực hiện hoạt động), chứ không nên để chung chung kết quả là “nâng cao năng lực”, rất khó để đánh giá.

**Về Hoạt động II:** Hỗ trợ nâng cao chất lượng hoạt động thông tin pháp lý cho doanh nghiệp

*Hỗ trợ xây dựng, phát triển trang thông tin chính thức về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp:* Cần có các nội dung rõ ràng về cơ sở dữ liệu về văn bản quy phạm pháp luật, tần suất cập nhật các văn bản; trang thông tin điện tử cần phải liên kết với các trang thông tin có liên quan, tích hợp kết quả của các hoạt động khác vào để nhân rộng hiệu quả của toàn Chương trình; cần có đánh giá, rà soát các trang thông tin điện tử đang hoạt động hiện tại có những thông tin tương tự hoặc liên quan tới thông tin hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, để có thể kết hợp, tận dụng thông tin, nhất là trong khối các cơ quan quản lý nhà nước;

*Tổ chức hội nghị đối thoại doanh nghiệp:* Xem xét chuyển hoạt động này sang phần Hỗ trợ pháp lý trực tiếp, vì bản chất hoạt động này không phải là hỗ trợ nâng cao chất lượng thông tin pháp lý cho doanh nghiệp (nhóm Hoạt động II).

**Về Hoạt động III:** Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên một số hoạt động cụ thể: Hoạt động Bồi dưỡng kiến thức pháp luật kinh doanh mới cho doanh nghiệp, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ pháp chế các doanh nghiệp. Trên thực tế, việc bồi dưỡng kiến thức cho doanh nghiệp cũng sẽ được chuyển tải tới lãnh đạo doanh nghiệp và/hoặc cán bộ pháp chế doanh nghiệp, do đó, việc xây dựng các khung chương trình, tài liệu, bồi dưỡng báo cáo viên ở hai hoạt động này có thể kết hợp với nhau và không chỉ bồi dưỡng cho cán bộ pháp chế mà cần bồi dưỡng cho cả lãnh đạo doanh nghiệp và không chỉ kiến thức pháp luật kinh doanh mới mà cả các kiến thức pháp luật không “mới” vì việc nắm vững và vận dụng tốt kiến thức pháp luật luôn là cần thiết, không chỉ đối với những quy định pháp luật mới.

Cần bổ sung hoạt động đánh giá khách quan, thường xuyên để có thể điều chỉnh hoạt động nhằm đạt hiệu quả để ra.

**Đề án ban hành Khung tiêu chí đánh giá, phân loại tổ chức hành nghề luật sư chuyên sâu trong lĩnh vực đầu tư, kinh doanh, thương mại có yếu tố nước ngoài**

Đề nghị bổ sung nội dung của Đề án để làm rõ chính sách “*Căn cứ vào kết quả đánh giá, phân loại tổ chức hành nghề luật sư ... Nhà nước có kế hoạch, định hướng, xây dựng chính sách hỗ trợ phát triển các tổ chức hành nghề luật sư quy mô vừa và*

*nhỏ thành các tổ chức hành nghề luật sư có quy mô lớn, chuyên sâu trong lĩnh vực thương mại quốc tế, có khả năng cạnh tranh với các tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài.*”.

**Về tiêu chí đánh giá, phân loại:** Đề nghị làm rõ một số nội dung trong một số nhóm tiêu chí sau:

- Nhóm tiêu chí về kết quả hoạt động
- Nhóm tiêu chí về uy tín và thương hiệu
- Nhóm tiêu chí về cơ cấu tổ chức và nhân sự
- Nhóm tiêu chí về việc tuân thủ pháp luật

**Đảm bảo tính khách quan trong đánh giá, phân loại:** Để đảm bảo tính khách quan, công bằng trong đánh giá, phân loại (yếu tố có ý nghĩa then chốt trong việc đảm bảo uy tín, hiệu quả của toàn bộ công việc đánh giá phân loại này), cần lưu ý về Hội đồng đánh giá phân loại, cần nhấn mạnh yêu cầu thành phần của Hội đồng, kể cả Ban Thư ký phải là người hoàn toàn độc lập với các tổ chức hành nghề luật sư được đưa vào đánh giá, phân loại, đặc biệt là các “luật sư có kinh nghiệm và uy tín”. Việc kêu gọi tài trợ (trong Tổ chức thực hiện), cần lưu ý loại trừ tài trợ từ các tổ chức hành nghề luật sư được đưa vào đánh giá và phải nêu thành nguyên tắc các tổ chức hành nghề luật sư tham gia đánh giá, phân loại không được tài trợ thực hiện Đề án dưới mọi hình thức.

**Khung tiêu chí và hướng dẫn cách tính:** Cần quy định chi tiết hơn Khung tiêu chí và hướng dẫn cách tính.

## BỘ CÔNG THƯƠNG

**Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng**

Đối với Dự thảo này, các ý kiến của VCCI tập trung vào tính hợp lý của việc xác định hành vi bị xử phạt hành chính và các chế tài được áp dụng.

**Về hành vi vi phạm hoạt động kinh doanh theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:** Đề nghị xác định chủ thể xử phạt trong các trường hợp này.

**Về hình thức xử phạt bổ sung đối với hành vi vi phạm về hoạt động kinh doanh theo giấy phép kinh doanh:** Đề nghị bổ sung hình thức xử phạt bổ sung đối với các hành vi vi phạm là “cho thuê, cho mượn, đưa cầm cố, thế chấp, bán, chuyển nhượng giấy phép kinh doanh hàng hóa, dịch

vụ hạn chế kinh doanh” là “trước quyền sử dụng giấy phép kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh từ 01 tháng đến 03 tháng”.

**Về hành vi vi phạm về thời hạn sử dụng của hàng hóa, hàng hóa không rõ không rõ nguồn gốc, xuất xứ và có vi phạm khác:** Đề nghị không xử phạt đối với hành vi “kinh doanh hàng hóa có nguồn gốc khai thác không hợp pháp” vì nhiều trường hợp thương nhân không biết và/hoặc không thể biết hàng hóa mà mình kinh doanh có nguồn gốc là khai thác không hợp pháp.

**Về hành vi vi phạm xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu:** Đề nghị hạ mức phạt đối với hành vi “tự ý tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệnh nội dung giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu hoặc văn bản chấp thuận tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp” ít nhất là bằng mức phạt hiện hành.





Về hành vi vi phạm khác trong quan hệ với khách hàng, người tiêu dùng: Đề nghị điều chỉnh quy định xử phạt hành vi “thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại, đề nghị giao dịch trực tiếp với đối tượng là người mất năng lực hành vi dân sự” theo hướng, chỉ xử phạt thương nhân đối với hành vi đề nghị giao dịch trực tiếp với đối tượng là người mất năng lực hành vi dân sự khi thương nhân đó biết hoặc buộc phải biết đối tượng đó là người mất năng lực hành vi dân sự.

Đề nghị điều chỉnh một số hành vi cùng tính chất vi phạm vào trong một khung xử phạt đối với các quy định trong các nhóm hành vi: Hành vi vi phạm về bảo vệ thông tin cá nhân trong hoạt động thương mại điện tử, Hành vi vi phạm về hoạt động bán hàng đa cấp.

Đề nghị thu hẹp khoảng cách mức xử phạt trong khung xử phạt hành chính trong một số quy định, để hạn chế tình trạng trao quá nhiều quyền quyết định mức xử phạt cho cán bộ thực thi, có thể tạo ra sự bất bình đẳng giữa các chủ thể khi cùng thực hiện một hành vi vi phạm.

**Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 02/2012/QĐ-TTg ngày 13/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục hàng hóa, dịch vụ thiết yếu phải đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung**

Dự thảo này bổ sung một số hàng hóa, dịch vụ vào Danh mục hàng hóa, dịch vụ thiết yếu phải đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung. Các ý kiến của VCCI tập trung vào đề xuất loại bỏ một số hàng hóa ra khỏi Danh mục và yêu cầu Ban soạn thảo giải trình rõ hơn về việc bổ sung các loại hàng hóa này.

**Đối với dịch vụ “Bảo hiểm nhân thọ”:** Đề nghị cân nhắc lại bổ sung dịch vụ này vào Danh mục bởi:

- Đây không phải là dịch vụ có tính thiết yếu, được sử dụng rộng rãi đối với đời sống của người dân;
- Hiện nay, các quy định hiện hành đã đủ để bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng không cần thiết phải phải yêu cầu thêm về việc đăng ký Hợp đồng mẫu;
- Yêu cầu này sẽ gia tăng thủ tục hành chính cho doanh nghiệp trong Nhà nước đang có nhiều nỗ lực trong cải cách thủ tục hành chính.

**Đối với dịch vụ “phát hành thẻ ghi nợ nội địa, thẻ ghi nợ quốc tế, thẻ ghi tín dụng quốc tế, mở tài khoản thanh toán cá nhân, ngân hàng điện tử, vay vốn cá nhân”:** Đề nghị chỉ nên áp dụng việc đăng ký các điều kiện giao dịch chung đối với Thẻ ghi nợ nội địa, dịch vụ tài khoản thanh toán cá nhân.

**Đối với thuê bao di động trả trước:** Cần bổ sung các lập luận thuyết phục hơn trong việc đề xuất bổ sung dịch vụ này vào Danh mục.

**Thời gian chuyển tiếp:** Đề nghị bổ sung về điều khoản chuyển tiếp để giải quyết trong trường hợp những hợp đồng của các dịch vụ bổ sung trong Dự thảo đang có hiệu lực, đã triển khai trong thời gian qua như thế nào? Có phải điều chỉnh lại những điều khoản (nếu có) khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho rằng vi phạm quyền lợi người tiêu dùng không? Ban soạn thảo cũng cần đánh giá tác động đến trường hợp này, bởi việc này tác động rất lớn đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp (gia tăng về chi phí cũng như thời gian và thậm chí gây xáo trộn trong hoạt động kinh doanh).

## BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI



### Bộ luật hàng hải

Về các điều khoản ủy quyền quy định chi tiết cho Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải: Dự thảo đang thiết kế theo hướng: Luật chỉ định nghĩa/giới thiệu sơ qua vấn đề, sau đó ủy quyền toàn bộ cho Chính phủ hoặc Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chi tiết. Việc quy định chi tiết tất cả vào Bộ luật hàng hải là không thể. Mặc dù vậy, việc nêu ngay các nguyên tắc, trình tự thủ tục chính, các điều kiện cơ bản cho từng biện pháp quản lý ngay tại Luật này là cần thiết, không chỉ làm cơ sở định hướng cũng như tạo khung khổ cho các quy định chi tiết của Chính phủ và Bộ Giao thông vận tải, mà còn để các chủ thể áp dụng có thể lường tượng được về các yêu cầu của Nhà nước với hoạt động của mình ngay trong văn bản Luật cũng như có căn cứ để giám sát việc hướng dẫn thi hành của Chính phủ và/hoặc Bộ quản lý ngành. Do vậy, đề nghị bổ sung các nguyên tắc, trình tự thủ tục hành chính, các điều kiện cơ bản cho từng biện pháp quản lý ngay tại Luật này.

Về phân cấp quản lý: Dự thảo có nhiều điều khoản quy định phân cấp quản lý cho Bộ Giao thông vận tải hoặc Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải. Tuy nhiên, ngoài những nội dung phân cấp truyền thống và hợp lý như thẩm quyền quy định về quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về an toàn hàng hải, về đặt/thay đổi tên cảng biển, quy hoạch phát triển cảng biển... Dự thảo còn có nhiều nội dung phân cấp cho Bộ trưởng/Bộ những vấn đề quá chi tiết, có tần suất thực hiện cao hoặc cần phải xử lý nhanh... Điều này có thể

khiến khối lượng công việc của Bộ trưởng/Bộ bị quá tải hoặc khiến công việc bị xử lý chậm một cách không cần thiết. Đề nghị chuyển cho Ủy ban nhân dân quản lý trong những trường hợp công việc ở phạm vi hẹp (của địa phương) không nhất thiết phải có sự tham gia của Bộ/Bộ trưởng.

**Quy hoạch phát triển hệ thống cảng biển:** Đề nghị bổ sung các nguyên tắc, định hướng cơ bản đối với quy hoạch phát triển hệ thống cảng biển ngay trong Dự thảo.

**Về áp dụng pháp luật:** Một số quy định tại Dự thảo chưa phù hợp với các văn bản pháp luật khác có liên quan, cần phải điều chỉnh lại để đảm bảo tính thống nhất, chẳng hạn:

- Thủ tục phê duyệt dự án đầu tư xây dựng cảng biển chưa phù hợp với thủ tục đầu tư trong Luật đầu tư năm 2014;
- Các chế định hợp đồng với các quy định tại Dự thảo Bộ luật dân sự đang được sửa đổi.

### Về thủ tục đăng kiểm:

**Thẩm quyền đăng kiểm:** Dự thảo cần tính đến việc mở ra khả năng để ủy quyền cho các tổ chức khác thực hiện thủ tục đăng kiểm.

**Quy trình đăng kiểm:** Đề nghị Bổ sung các quy định cơ bản về trình tự đăng kiểm; quy định rõ “tổ chức có thẩm quyền đăng kiểm là tổ chức đăng kiểm Việt Nam hoặc tổ chức đăng kiểm nước ngoài được ủy quyền” (việc ủy quyền như thế nào, bởi ai.. sẽ được quy định trong văn bản hướng dẫn); quy định “tổ chức đăng kiểm Việt Nam có thể là Cơ

quan nhà nước hoặc tổ chức được Nhà nước ủy quyền”.

**Về quyền vận tải nội địa:** Dự thảo vẫn giữ nguyên các quy định liên quan tới quyền vận tải nội địa (với chỉ một sửa đổi nhỏ liên quan tới thẩm quyền quyết định cho tàu nước ngoài tham gia vận tải nội địa theo hướng thắt chặt hơn). Quan điểm chung là bảo vệ (bảo hộ) quyền vận tải nội địa cho các doanh nghiệp vận tải nội địa và chỉ cho phép tàu nước ngoài tham gia trong những trường hợp hãn hữ. Đề nghị:

- Chỉ mở hơn hoặc giữ nguyên hiện trạng bảo hộ chứ không bảo hộ chặt hơn Bộ luật hiện hành;
- Bỏ điều kiện “tàu biển Việt Nam không có đủ khả năng vận chuyển” và thay thế bằng các điều kiện cụ thể, lượng hóa được;
- Quy định rõ trình tự, điều kiện để Cơ quan có thẩm quyền ra quyết định về việc cho phép hay không cho phép tàu nước ngoài tham gia vận tải nội địa.

Đề xuất chỉnh sửa lại một số thuật ngữ chuyên môn về hàng hải thật chính xác trong một số quy định.

### Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc thu phí sử dụng đường bộ theo hình thức tự động không dừng

Dự thảo này đưa ra đề xuất về hình thức thu phí sử dụng đường bộ mới, theo hình thức tự động. VCCI cho rằng, tự động hóa việc thu phí đường bộ là một chủ trương đúng đắn và nếu được triển khai tốt sẽ mang lại lợi ích rất lớn. Tuy nhiên cần phải lưu ý một số điểm trước khi triển khai trên thực tiễn.

**Tính toàn diện khi đánh giá tác động đến các chủ thể:** Để tạo sự đồng thuận từ các chủ thể đối với Chủ trương này, cần đánh giá so sánh về các chi phí bỏ ra hiện tại và những lợi ích thu được trong lâu dài.

**Hình thức vận hành hệ thống thu phí tự động không dừng:** Những lợi ích từ việc thu phí tự động là rất lớn, tuy nhiên nó chỉ hiện thực nếu việc vận hành được triển khai suôn sẻ. Dự thảo chưa tính toán hết được các khía cạnh vận hành của hệ thống này: Cơ chế vận hành trong giai đoạn chuyển đổi: Đề nghị bổ sung các nội dung dự kiến về lộ trình cũng như cách thức/nguyên tắc triển khai từng bước lộ trình ngay trong Dự thảo hoặc cần giải trình trong Tờ trình.

**Đơn vị quản lý, vận hành các trạm thu phí:** Đề nghị lựa chọn theo mô hình: Mỗi chủ đầu tư tự thu phí ở trạm thu phí của mình.

**Thiết bị đầu cuối gắn trên phương tiện giao thông:** Đề nghị làm rõ các vấn đề như:

- Chủ phương tiện chỉ được miễn phí tiền lắp đặt hay là miễn phí tiền mua thiết bị đầu cuối cho lần đầu?

- Thiết bị đầu cuối có cần phải tuân theo quy chuẩn kỹ thuật nào không?

**Về tài khoản thanh toán phí sử dụng đường bộ:** Để đảm bảo tính minh bạch cũng như bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ phương tiện giao thông, đề nghị:

- Chuyển sang cơ chế chủ đầu tư tự thu phí phương tiện qua trạm của mình (và chủ phương tiện chỉ đăng ký tài khoản thanh toán để chủ đầu tư tự động trừ vào tài khoản đó mỗi khi thiết bị của trạm phát sóng ghi nhận thông tin về xe đi qua trạm qua thiết bị đầu cuối gắn tại xe);
- Trường hợp Ban soạn thảo giải trình được hợp lý về lý do để vẫn duy trì cơ chế thu phí qua một đơn vị duy nhất toàn quốc thì cần: Quy định rõ về trình tự, thủ tục hoặc phương thức cung cấp thông tin tài khoản của chủ phương tiện; quy định cụ thể các thông tin về tài khoản mà chủ phương tiện phải cung cấp; quy định về trách nhiệm bảo vệ thông tin của chủ phương tiện đã cung cấp đối với các chủ thể có liên quan.

Ngoài ra, VCCI còn có một số ý kiến khác liên quan đến quy định về xử lý các trường hợp miễn phí, phí thu theo tháng và trường hợp phát sinh; trách nhiệm của các chủ thể; lộ trình gắn thiết bị đầu cuối.

### Thông tư quy định về cung cấp và sử dụng dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình của xe ô tô

**Về yêu cầu cung cấp dữ liệu:** Dự thảo quy định dữ liệu phải cung cấp từ thiết bị giám sát hành trình bao gồm “hoạt động của xe và lái xe bao gồm: tốc độ vận hành của xe, số giấy phép lái xe, thời gian, tọa độ”. Để đảm bảo tính hiệu quả, đề nghị cân nhắc các biện pháp kỹ thuật khác cho việc kiểm soát việc thực hiện quy định liên quan tới thời gian làm việc của lái xe thay vì quy định nhập thông tin về số giấy phép lái xe. Ví dụ, có thể tích hợp chức năng quét thẻ ra vào (tương tự như thẻ kiểm soát ra vào mà các công ty/cơ quan hay sử dụng để kiểm soát thời gian làm việc tại cơ quan của nhân viên) vào thiết bị giám sát hành trình, và mỗi lái xe sẽ được cấp một thẻ như vậy (và do đó các lái xe không thể dùng thẻ của nhau hoặc nhập số thẻ của người khác được).

**Về hình thức khai thác dữ liệu:** Đề nghị quy định rõ về cấp độ bảo mật, về phân quyền sử dụng và về mục đích sử dụng cụ thể:

- Các loại dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình nào sẽ được công khai ở mức độ nào, các chủ thể nào có thể khai thác dữ liệu tương ứng;
- Các dữ liệu nào phải được bảo mật hoàn toàn và trách nhiệm của các cơ quan có thẩm quyền trong việc bảo mật các dữ liệu này;

- Các mục tiêu khai thác dữ liệu, loại thông tin được phép cung cấp tương ứng với từng mục tiêu, chủ thể phân quyền sử dụng; và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong đảm bảo khai thác dữ liệu đúng mục tiêu khai báo;
- Trình tự, thủ tục xem xét đề nghị và cung cấp dữ liệu theo đề nghị của tổ chức, cá nhân.

**Về trách nhiệm của các tổ chức, cơ quan đơn vị:** Đề nghị bỏ quy định, đơn vị kinh doanh vận tải phải “*Báo cáo định kỳ hàng tháng, năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của Sở Giao thông vận tải về kết quả xử lý vi phạm tại đơn vị; cập nhật kết quả xử lý vi phạm vào phần mềm quản lý hoạt động vận tải theo quy định*” vì không phù hợp với quy định tại Nghị định 86/2014/NĐ-CP.

**Đề nghị điều chỉnh lại quy định trách nhiệm báo cáo của bến xe khách** để phù hợp với quy định tại Thông tư 63/2014/TT-BGTVT.

**Thông tư liên tịch quy định phương pháp tính, phương thức thu, chế độ quản lý và sử dụng tiền sử dụng khu vực biển**

**Quan điểm chung:** Đề nghị tạm thời chưa thực hiện chính sách thu tiền sử dụng khu vực biển. Chính sách tài chính đối với các chủ thể sử dụng khu vực biển trong giai đoạn hiện nay nên tập trung vào phí bảo vệ môi trường đối với một số hoạt động có nguy cơ ô nhiễm cao như cảng biển, cảng cá, bến cá, cơ sở sửa chữa, đóng mới tàu biển, nhận chìm, đổ thải...

Đối với Dự thảo, VCCI có một số góp ý cụ thể như:

**Sử dụng biển cho mục đích khai thác năng lượng gió, sóng, thủy triều, dòng hải lưu:** Đề nghị không thu tiền sử dụng khu vực biển đối với nhóm hoạt động khai thác năng lượng tái tạo.

**Sử dụng biển cho mục đích xây dựng hệ thống ống dẫn ngầm, lắp đặt cáp viễn thông, cáp điện:** Đề nghị không thu tiền đối với sử dụng biển để lắp đặt cáp viễn thông, cáp điện. Trong trường hợp vẫn thu tiền thì cần xem xét lại công thức tính tiền sử dụng khu vực biển đối với các tuyến cáp biển. Thông số kỹ thuật quan trọng của các tuyến cáp là chiều dài, chứ không phải là diện tích khu vực biển.

**Sử dụng khu vực biển vùng nước phục vụ hoạt động vui chơi, giải trí:** Thu tiền sử dụng biển đối với các đối tượng này sẽ không khả thi vì khó xác định chính xác khu vực này. Vì vậy, đề nghị không tiến hành thu tiền hoặc áp dụng công thức tính tiền riêng đối với nhóm này, không phụ thuộc vào diện tích khu vực biển sử dụng.

**Sử dụng khu vực biển để thăm dò khoáng sản:** Việc thăm dò khoáng sản thường được thực hiện trên diện tích rộng, với nhiều mũi khoan thăm dò cách nhau một khoảng cách



lớn. Nếu thu tiền sử dụng khu vực biển đối với dự án thăm dò khoáng sản thì số tiền này sẽ rất lớn, nhưng trên thực tế, doanh nghiệp lại chỉ sử dụng rất ít trên toàn bộ diện tích trên. Đối với hoạt động khoáng sản trên đất liền, việc thu tiền sử dụng đất cũng chỉ áp dụng đối với hoạt động khai thác khoáng sản chứ không áp dụng đối với thăm dò khoáng sản. Do đó, đề nghị không quy định tiền sử dụng khu vực biển đối với hoạt động thăm dò khoáng sản.

**Khai thác nước biển để làm mát cho các nhà máy:** Đề nghị không thu tiền sử dụng khu vực biển đối với hoạt động sử dụng nước biển để làm mát nhà máy vì trường hợp này đơn vị khai thác sử dụng nước biển với tư cách là tài nguyên nước chứ không phải là với tư cách bề mặt nước.

**Sử dụng biển cho mục đích khai thác dầu khí:** Đề nghị giải trình rõ lý do không thu tiền sử dụng khu vực biển đối với khai thác dầu khí, trong trường hợp không có sự khác biệt lớn thì đề nghị gộp chung quy chế thu đối với dầu khí tương tự như các loại khoáng sản khác.

**Sử dụng biển vào mục đích quốc phòng, an ninh:** Trong một số trường hợp, việc phân biệt sử dụng khu vực biển vào mục đích quốc phòng, an ninh hay mục đích kinh tế là không rõ ràng. Đối với các trường hợp này, đề nghị quy định riêng mức tiền sử dụng khu vực biển bằng 50% so với sử dụng cho các mục đích kinh tế khác.

**Mức thu tiền sử dụng khu vực biển:** Đề nghị chỉ quy định mức trần, còn mức sàn xem như bằng không, và giao thẩm quyền cho từng địa phương quyết định mức thu cụ thể của địa phương mình.

**Thẩm quyền quyết định mức thu cụ thể:** Dự thảo quy định việc quyết định tiền sử dụng khu vực biển sẽ được quyết định theo từng dự án cụ thể, điều này sẽ khiến doanh nghiệp không biết được chính xác số tiền phải nộp trong giai đoạn lập dự án mà phải đến khi xin làm thủ tục giao khu vực biển. Đề nghị quy định lại theo hướng cơ quan

nhà nước có thẩm quyền sẽ ban hành đơn giá sử dụng khu vực biển cho từng vùng biển nhưng không được vượt quá mức tối đa cho phép.

**Chu kỳ thu tiền sử dụng khu vực biển, gia hạn sử dụng khu vực biển:** Dự thảo quy định đối với hình thức trả tiền hàng năm thì mức thu tiền được ổn định theo chu kỳ 05 năm; hết chu kỳ này cơ quan nhà nước có thể điều chỉnh mức thu tiền sử dụng biển phù hợp với điều kiện mới. Đề nghị xác định việc tăng tiền sử dụng khu vực biển sau khi hết chu kỳ 05 năm hoặc khi gia hạn sử dụng không được vượt quá một tỷ lệ phần trăm nhất định so với thời gian trước đó.

**Thu hồi khu vực biển không do lỗi người sử dụng:** Đề nghị bổ sung quy định về việc trả lại tiền sử dụng khu vực biển trong trường hợp nhà nước thu hồi theo quy định tại Điều 21.5 của Nghị định 51/2014/NĐ-CP.

### **Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với tàu biển đã qua sử dụng nhập khẩu để phá dỡ**

Các góp ý của VCCI chủ yếu liên quan đến các điều kiện, thủ tục hành chính áp dụng trực tiếp đối với việc nhập khẩu cũng như cho quy trình việc áp dụng các quy chuẩn kỹ thuật.

**Thủ tục xin xác nhận của cơ quan hàng hải có thẩm quyền của nước xuất khẩu về Danh mục vật liệu, thiết bị chứa thành phần nguy hại:**

Đề nghị bỏ yêu cầu xác nhận của cơ quan hàng hải có thẩm quyền của nước xuất khẩu về Danh mục vật liệu, thiết bị chứa thành phần nguy hại. Việc lập Danh mục, nộp cho

Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ do Doanh nghiệp nhập khẩu tự làm và tự chịu trách nhiệm. Trong trường hợp này, cần bổ sung quy định: Nếu Danh mục này có nội dung không đáp ứng các điều kiện nhập khẩu (ví dụ có thành phần nguy hại bị cấm hoàn toàn) thì Bộ Tài nguyên và Môi trường ra thông báo khuyến cáo Doanh nghiệp, nhằm tránh việc Doanh nghiệp mang tàu về cảng Việt Nam rồi nhưng lại không được nhập khẩu và phải chuyển đi, gây tổn kém không cần thiết.

Trường hợp Ban soạn thảo giải trình được sự cần thiết và hợp pháp của việc đưa ra thủ tục xác nhận Danh mục vật liệu, thiết bị có chứa thành phần nguy hại thì việc xác nhận nên trao cho các tổ chức giám định độc lập thay vì cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (các tổ chức giám định luôn luôn có thể thực hiện việc giám định và xác nhận theo đúng tiêu chí yêu cầu – trong trường hợp này là pháp luật Việt Nam về các thành phần nguy hại theo quy chuẩn này).

**Lựa chọn tổ chức tham gia hoạt động kiểm tra, đánh giá yêu cầu bảo vệ môi trường đối với tàu biển:** Đề nghị bổ sung quy định về việc lựa chọn tổ chức tham gia hoạt động kiểm tra, đánh giá yêu cầu bảo vệ môi trường đối với tàu biển theo hướng doanh nghiệp có quyền chọn bất kỳ đơn vị giám định nào được cấp phép giám định trong lĩnh vực này.

Ngoài các văn bản góp ý trên, VCCI còn tổ chức lấy ý kiến và chuyển các ý kiến góp ý của các doanh nghiệp đối với các văn bản:

- Thông tư về kiểm tra an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ;
- Thông tư về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.



## BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ



Nửa đầu năm 2015, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang chủ trì soạn thảo các văn bản hướng dẫn thi hành Luật đầu tư và Luật doanh nghiệp để đảm bảo hai đạo luật này có thể thực thi được ngay khi phát sinh hiệu lực vào ngày 01/7/2015. VCCI tham gia góp ý hầu hết các văn bản hướng dẫn cho 2 luật lớn, tác động trực tiếp đến môi trường đầu tư kinh doanh này. Các ý kiến góp ý tập trung chủ yếu vào các vấn đề:

- Đánh giá tính thống nhất với các luật được hướng dẫn
- Thủ tục hành chính đơn giản, thuận lợi theo đúng tinh thần cải cách đã thể hiện trong Luật đầu tư, Luật doanh nghiệp

### Nghị định hướng dẫn chi tiết thi hành Luật doanh nghiệp

#### Về doanh nghiệp xã hội

**Về khái niệm:** Đề nghị quy định cụ thể về khái niệm/các tiêu chí xác định doanh nghiệp xã hội, và/hoặc đưa ra ví dụ về những hoạt động nào được cho là “nhằm giải quyết vấn đề xã hội, môi trường vì lợi ích cộng đồng”;

**Về nhận viện trợ:** Đề nghị bỏ thủ tục tiếp nhận viện trợ phi chính phủ nước ngoài mà doanh nghiệp xã hội phải áp dụng tương tự như các chủ thể là cơ quan nhà nước, tổ chức phi lợi nhuận, doanh nghiệp công ích. Trường hợp vẫn thấy cần thiết phải duy trì thủ tục kiểm soát viện trợ cho các doanh nghiệp xã hội thì rất cần những giải trình

cụ thể về mục tiêu của việc kiểm soát này, tránh tình trạng phân biệt đối xử giữa doanh nghiệp xã hội và doanh nghiệp thông thường theo hướng bất lợi cho doanh nghiệp xã hội (trong khi về bản chất thì nhóm doanh nghiệp xã hội là nhóm cần được ưu tiên, tạo điều kiện thuận lợi hơn);

**Trình tự, thủ tục đăng ký doanh nghiệp xã hội:** Đề nghị bỏ quy định về thời hạn cam kết thực hiện mục tiêu xã hội.

**Về hạn chế sở hữu chéo giữa các công ty:** Đề nghị bỏ trường hợp “mua vốn góp, cổ phần của doanh nghiệp đã thành lập” được xem là sở hữu chéo giữa các công ty vì không phù hợp với quy định tại Luật doanh nghiệp.

**Về hiệu lực thi hành:** Đề nghị chuyển Danh mục các văn bản không đúng thẩm quyền tại Dự thảo này sang Nghị định hướng dẫn chi tiết thi hành Luật đầu tư.

#### Nghị định quy định về đầu tư trực tiếp ra nước ngoài

**Hồ sơ thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài:** Đề nghị bỏ quy định trong Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài (cả dự án thuộc diện Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư ra nước ngoài và dự án đầu tư không thuộc diện phải chấp thuận chủ trương đầu tư) phải có “*Bản sao chứng thực hợp đồng hoặc bản thỏa thuận với đối tác về việc góp vốn hoặc mua cổ phần hoặc cùng hợp tác đầu tư đối với trường hợp có đối tác khác cùng tham gia đầu tư*”.

## Về trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài

**Đơn vị tính thời gian:** Đề nghị điều chỉnh lại đơn vị tính thời gian là “ngày”, “ngày làm việc” khi thực hiện một số giai đoạn trong thủ tục đầu tư để phù hợp với Luật đầu tư;

**Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài đối với dự án do Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư:** Đề nghị bỏ quy định nhà đầu tư phải đăng ký trực tuyến dự án đầu tư ra nước ngoài trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (việc nhập thông tin đăng ký vào Hệ thống, nếu cần sẽ do cơ quan tiếp nhận hồ sơ thực hiện sau khi nhận được hồ sơ). Góp ý tương tự đối với thủ tục Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương điều chỉnh đầu tư ra nước ngoài;

**Đối với thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài:** Đề nghị quy định rõ số vốn 20 tỷ đồng có bao gồm số vốn đã chuyển ra nước ngoài sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký ra nước ngoài hay không; đề nghị quy định rõ về thời gian Bộ Kế hoạch và Đầu tư có văn bản trả lời cho cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài điều chỉnh.

**Về chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài:** Đề nghị bổ sung quy định nhà đầu tư được chuyển hàng hóa, máy móc, thiết bị ra nước ngoài trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài.

**Về thanh lý dự án đầu tư ra nước ngoài:** Đề nghị điều chỉnh lại quy định về số lần gia hạn thời hạn chuyển các khoản thu còn lại từ việc thanh lý dự án đầu tư để thống nhất với Luật đầu tư, đồng thời quy định rõ ràng về thủ tục xin gia hạn.

**Về chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài:** Để đảm bảo thuận lợi cho doanh nghiệp, đề nghị điều chỉnh quy định thủ tục trên theo hướng, doanh nghiệp chỉ gửi thông báo đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc chấm dứt hoạt động đầu tư trực tiếp ra nước ngoài mà không cần phải gửi hồ sơ hay chờ cơ quan nhà nước xét duyệt.

### Nghị định về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm

**Nguyên tắc công khai, minh bạch và công bằng trong lập kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm:** Đề nghị làm rõ và cụ thể hóa nguyên tắc này trong các quy định về:

**Quy trình lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm:** Cần quy định rõ về sự tham gia của các tổ chức giám sát, tổ chức dân sự hoặc đại diện cho tiếng nói của nhân dân, doanh nghiệp;

**Bắt buộc công khai, minh bạch các kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm** (sau khi đã chính thức thông qua) và quy



định rõ trình tự thủ tục công khai này (thể hiện bằng hình thức nào? với thời hạn nào? do cơ quan nào có trách nhiệm thực hiện?);

**Tiêu chí lựa chọn các dự án** có mức độ tương đương nhau, điều kiện ngang nhau để quyết định đầu tư công trung hạn và dài hạn.

**Thời gian bố trí vốn thực hiện dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn**

**Thời hạn tối đa cho việc giải ngân vốn:** Thời hạn 10 năm cho một dự án nếu chưa giải phóng mặt bằng, 5 hoặc 8 năm cho dự án đã giải phóng mặt bằng là quá dài, nhất là những dự án có tiến độ thi công nhanh hoặc các dự án mà việc kéo dài ảnh hưởng nghiêm trọng tới quyền và lợi ích của cộng đồng dân cư liên quan. Đề nghị rút ngắn thời hạn này và quy định rõ về cách hiểu “thời gian tối đa”;

**Các trường hợp được phép kéo dài thời gian bố trí vốn:** Cần quy định giới hạn các trường hợp được kéo dài thời gian bố trí vốn và thời gian gia hạn.

**Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn:** Đề nghị quy định về cách thức xử lý các trường hợp những dự án đã khởi công/triển khai theo kế hoạch cũ và chịu ảnh hưởng bởi sự điều chỉnh.

**Giám sát đầu tư của cộng đồng:** Đề nghị quy định về việc công khai, minh bạch các thông tin về kế hoạch đầu tư trung hạn, hằng năm trước đó.

**Xử lý vi phạm:** Đề nghị quy định rõ về việc xử lý vi phạm trong hoạt động lập, theo dõi, đánh giá, điều hành kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm.

## BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

### Thông tư quy định việc nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyên công nghệ đã qua sử dụng

VCCI đồng tình với chủ trương kiểm soát việc nhập khẩu máy móc, thiết bị, công nghệ đã qua sử dụng với mục tiêu nhằm bảo vệ các lợi ích quan trọng như:

- Bảo vệ các lợi ích công cộng, chẳng hạn như: bảo vệ môi trường, bảo vệ sức khỏe, tính mạng con người hay an ninh, quốc phòng;
- Đảm bảo việc sử dụng vốn nhà nước hiệu quả, không lãng phí.

Từ mục tiêu này, đề nghị điều chỉnh chính sách quản lý đối với hoạt động trên như sau:

- Phân loại mức độ quản lý theo nguồn gốc vốn sử dụng để mua sắm các loại máy móc, thiết bị công nghệ đã qua sử dụng để áp dụng các hình thức quản lý phù hợp, theo hướng chỉ quản lý chặt đối với trường hợp mua sắm bằng vốn ngân sách nhà nước;
- Phân loại mức độ quản lý theo nguy cơ mà các loại máy móc, thiết bị công nghệ đã qua sử dụng tạo ra cho các lợi ích công cộng quan trọng theo hướng: Đối với loại có nguy cơ cao thì cần kiểm soát bằng điều kiện nhập khẩu và áp dụng chung cho tất cả các chủ thể; đối với các máy móc ngoài danh mục trên thì không kiểm soát.

Ngoài ra, VCCI có một số góp ý cụ thể đối với các quy định tại Dự thảo:

### Về điều kiện nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyên công nghệ đã qua sử dụng: VCCI kiến nghị:

- Bỏ tiêu chí về sự phù hợp với quy hoạch phát triển ngành;
- Bỏ tiêu chí về thời gian sử dụng;
- Bỏ tiêu chí “trong nước chưa sản xuất được”;
- Đối với tiêu chí về chất lượng còn lại của máy móc, thiết bị, dây chuyên công nghệ, linh kiện, phụ tùng, hạ thấp tỷ lệ % về chất lượng còn lại xuống còn 50%.

**Về hồ sơ, thủ tục nhập khẩu máy móc, thiết bị đã qua sử dụng:** Đề nghị bỏ quy định về loại hồ sơ theo tiêu chí “thời gian sử dụng” (tương ứng với đề xuất bỏ tiêu chí “thời gian sử dụng”). Trường hợp Ban soạn thảo có căn cứ thuyết phục để giữ tiêu chí “thời gian sử dụng” thì cần bỏ yêu cầu chứng thư giám định và nội dung “chất lượng còn lại”

trong Bản cam kết trong hồ sơ nhập khẩu.

### Về tổ chức giám định:

- Đề nghị bỏ quy định về điều kiện hoạt động của tổ chức giám định;
- Đề nghị bỏ quy định về tổ chức chứng nhận sự phù hợp: Điều kiện hoạt động của tổ chức giám định phục vụ cho mục tiêu xác định tỷ lệ chất lượng còn lại của Luật này chỉ có thể là theo quy định của Luật thương mại.

**Trách nhiệm của các Bộ, ngành, địa phương:** Đề nghị bỏ quy định “đến trước ngày 30/11/2016, các Bộ, ngành phải chỉ định được tối thiểu 03 tổ chức giám định có trụ sở tại Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh” vì chưa phù hợp với tính chất thị trường của dịch vụ giám định do các tổ chức giám định cung cấp.

### Thông tư quy định chi tiết một số điều của Nghị định 99/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghệ

#### Biện pháp bổ sung tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính

Đề nghị quy định rõ như thế nào là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính sẽ bị tịch thu thông qua một số ví dụ cụ thể. Điều này sẽ tránh nguy cơ cơ quan có thẩm quyền lạm quyền trong việc tịch thu những vật, phương tiện khác;

Đề nghị quy định việc tạm giữ các chứng cứ phục vụ việc điều tra, xác định vi phạm; đi kèm với đó là điều kiện của việc tạm giữ, thủ tục tạm giữ (lập biên bản, thẩm quyền, bảo quản, trả lại chứng cứ...).

**Xác định giá trị hàng hóa, dịch vụ vi phạm, xác định số lợi bất hợp pháp:** Cần quy định phương pháp xác định “số lượng hàng hóa, khối lượng dịch vụ vi phạm” nhất là trong trường hợp hành vi vi phạm đã diễn ra trong một thời gian dài mới bị phát hiện.

**Hành vi chỉ dẫn sai hoặc không ghi chỉ dẫn về hàng hóa được sản xuất theo hợp đồng sử dụng đối tượng sở hữu công nghệ:** Đề nghị bổ sung các hành vi chỉ dẫn sai như “đại lý được ủy quyền của ...”, “đại lý ủy quyền chính hãng của ...”, “phân phối độc quyền của ...”, hoặc không ghi các thông tin trên nhưng lại sử dụng chỉ dẫn thương mại như biểu trưng, nhãn hiệu, tên thương mại của những hãng sản xuất lớn.





**Các hành vi vi phạm quy định về đại diện sở hữu công nghiệp:** Đề nghị bỏ quy định “không thực hiện nghĩa vụ của đại diện sở hữu công nghiệp hoặc đưa ra những lý do không hợp lý nhằm trốn tránh thực hiện nghĩa vụ của đại diện sở hữu công nghiệp” gây thiệt hại cho người có quyền và lợi ích liên quan (ở đây là chủ thể quyền sở hữu công nghiệp), bởi đây là quan hệ dân sự, Nhà nước can thiệp là chưa hợp lý.

**Chứng cứ chứng minh chủ sở hữu bí mật kinh doanh:** Đề nghị chuyển nghĩa vụ chứng minh về biện pháp bảo mật sang cho người vi phạm.

#### **Thông tư quy định việc đánh giá, xác nhận và thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước**

**Về việc đánh giá, xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách Nhà nước**

*Kinh phí thực hiện việc đánh giá, xác nhận, thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước:* Cần làm rõ tính chất của các “khoản chi” và phương thức xác định các khoản chi phí này (theo thỏa thuận giữa tổ chức/cá nhân cần dịch vụ hay là do Nhà nước ấn định?). Vì vậy, cần điều chỉnh các nội dung quy định về vấn đề này phù hợp với quy định của Pháp lệnh phí, lệ phí;

*Hồ sơ đề nghị đánh giá, xác nhận kết quả nhiệm vụ không sử dụng ngân sách nhà nước:* Đề nghị bỏ các loại giấy tờ sau:

- Bảng liệt kê các kết quả nhiệm vụ (mẫu, sản phẩm, vật liệu, thiết bị, máy móc, quy trình công nghệ, phần mềm máy tính, bài báo, sách chuyên khảo ...);
- “Giải thưởng về khoa học và công nghệ”, nếu giữ thì cần quy định rõ các cách thức đánh giá các giải thưởng;
- Trong Mẫu Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách, cần bỏ một số nội dung sau: “Học hàm, học vị/trình độ chuyên môn; Chức danh khoa học” trong mục về “Thông tin về cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ”; “Tóm tắt hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức đề nghị đánh giá, xác nhận kết quả khoa học và công nghệ” và “Lý lịch khoa học của cá nhân tham gia nhiệm vụ”.

*Thời gian thực hiện thủ tục:* Đề nghị quy định rõ về (i) thời hạn Hội đồng và tổ chuyên gia tư vấn thực hiện đánh giá và cho ra biên bản đánh giá cũng như (ii) thời hạn Cơ quan thực hiện đánh giá trả kết quả đánh giá cho tổ chức, cá nhân liên quan;

*Đặc cách cấp Giấy xác nhận kết quả nhiệm vụ không sử dụng ngân sách Nhà nước:*

- Đề nghị bổ sung trường hợp kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã được giải thưởng được trao bởi tổ chức nước ngoài có thẩm quyền hoặc có uy tín trong lĩnh vực khoa học công nghệ liên quan vào phạm vi các trường hợp được đặc cách cấp Giấy xác nhận mà không phải thực hiện thủ tục đánh giá;

- Đề nghị quy định về thủ tục cấp Giấy xác nhận trong các trường hợp đặc cách không phải thực hiện đánh giá trên (thời gian được cấp Giấy xác nhận kể từ khi nộp hồ sơ theo quy định).

*Tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động khoa học công nghệ tư nhân:*  
 Đề nghị điều chỉnh lại các nội dung, tiêu chí đánh giá kết quả khoa học công nghệ tư nhân theo hướng:

- Chỉ tập trung vào các tiêu chí đánh giá chuyên môn (bỏ qua tất cả các tiêu chí về mục tiêu, ý nghĩa, lợi ích thực tế... không cần thiết, vốn thuộc về quyền lựa chọn tự do của tổ chức, cá nhân bỏ tiền ra thực hiện);
- Tiêu chí hướng vào đánh giá tính thuyết phục của kết quả nghiên cứu thay vì đánh giá tính đúng sai của kết quả nghiên cứu (tránh trường hợp những kết quả nghiên cứu mới, sáng tạo, vượt quá tầm chuyên môn của chính những người đánh giá, khi đó quan trọng là phương pháp làm và kết quả nghiên cứu có thuyết phục không chứ không phải là kết quả có đúng không theo ý kiến chủ quan của người đánh giá).

**Thẩm định các kết quả khoa học công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người**

*Về phạm vi các đối tượng phải tuân thủ quy trình thẩm định:*

- Chỉ các chủ thể thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ và tạo ra kết quả khoa học công nghệ khi muốn ứng dụng hoặc muốn chuyển giao cho người khác ứng dụng mới phải thực hiện quy trình đề nghị thẩm định theo Dự thảo này;
- Đối với trường hợp của các cá nhân, mặc dù hiện nay Luật khoa học và công nghệ và Nghị định hướng dẫn đều có quy định về đối tượng này, tuy nhiên, như đã đề cập, việc kiểm soát đối tượng này hầu như không khả thi, có thể khiến cho quy định mất ý nghĩa thực tiễn. Vì vậy, cần xem xét sửa đổi Luật khoa học và công nghệ và Nghị định để bỏ đối tượng này khỏi phạm vi đối tượng phải thẩm định kết quả nghiên cứu khoa học công nghệ.

*Về phạm vi các kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ phải thực hiện thẩm định trước khi ứng dụng:*

- Các kết quả nghiên cứu ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh: Đề nghị quy định rõ và thu hẹp nội hàm của khái niệm “ứng dụng chế tạo thiết bị lặn, thiết bị bay không người lái”, chỉ giới hạn những nghiên cứu có tác động trực tiếp đến lợi ích quốc

phòng, an ninh quốc gia;

- Các kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến môi trường: Dự thảo xác định “kết quả thực hiện nhiệm vụ dùng để khai thác dữ liệu tài nguyên môi trường biển, đảo” thuộc nhóm phải thẩm định do có nguy cơ tiềm ẩn ảnh hưởng đến môi trường. Đề nghị thu hẹp phạm vi trên, có thể xem xét theo hướng khai thác dữ liệu tài nguyên môi trường biển, đảo thuộc bí mật nhà nước hoặc các nhóm dữ liệu cần được kiểm soát chặt chẽ;
- Đề nghị bỏ quy định dạng “quét”: “Các kết quả thực hiện nhiệm vụ khác mà pháp luật có quy định phải thẩm định khi ứng dụng vào sản xuất và đời sống” và liệt kê tất cả các trường hợp cụ thể, nếu có.

*Mối liên hệ giữa các biện pháp kiểm soát ở quy định tại Thông tư này với các văn bản pháp luật khác:* Xem xét bỏ các quy định kiểm soát các lĩnh vực mà đã được quy định tại các văn bản pháp luật khác.

**Mối liên hệ giữa thủ tục đánh giá, xác nhận và thủ tục thẩm định kết quả khoa học công nghệ:**

Đề nghị bổ sung quy định nêu rõ “Giấy xác nhận việc thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ không sử dụng ngân sách Nhà nước” đồng thời có giá trị như “Giấy xác nhận kết quả...”; và

Đề nghị rà soát tất cả các quy định liên quan để điều chỉnh tương ứng.

### **Thông tư liên tịch hướng dẫn cơ chế khoán chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ**

**Đối tượng áp dụng của cơ chế khoán chi đến sản phẩm cuối cùng:** Đề nghị bỏ điều kiện của các đối tượng được áp dụng cơ chế khoán chi đến sản phẩm cuối cùng vì không phù hợp với Luật khoa học và công nghệ.

**Khoán chi đối với những nhiệm vụ khoa học, công nghệ thực hiện thường kỳ:** Đề nghị bổ sung quy định cho phép áp dụng cơ chế khoán chi đến sản phẩm cuối cùng đối với những nhiệm vụ khoa học công nghệ thuộc diện được giao thường kỳ chỉ cần đáp ứng thêm một số điều kiện như: đã thực hiện được ít nhất 2 lần; sản phẩm và các nội dung của nhiệm vụ không có thay đổi lớn so với các lần tiến hành trước đó. Quy định như vậy sẽ khiến quá trình phê duyệt cơ chế khoán chi trở nên đơn giản, minh bạch và hiệu quả.

## BỘ NGOẠI GIAO



VCCI có góp ý một văn bản do Bộ Ngoại giao chủ trì soạn thảo, đó là Dự thảo Luật điều ước quốc tế. Về cơ bản VCCI đồng tình với các đề xuất điều chỉnh như trong Dự thảo trừ một số vấn đề sau:

**Về phạm vi điều chỉnh của Luật:** Đề nghị lựa chọn phương án loại trừ “điều ước quốc tế về viện trợ phát triển chính thức hoặc vay nước ngoài” ra khỏi phạm vi điều chỉnh của Luật. Tuy nhiên, cần chú ý rằng từ góc độ thực tiễn, việc Luật này loại trừ nhóm điều ước quốc tế về viện trợ phát triển và vay nước ngoài mà chưa có cơ chế nào sẵn sàng để áp dụng cho nhóm điều ước này sẽ tạo ra một khoảng trống pháp lý nhiều rủi ro.

**Về các loại điều ước quốc tế:** Dự thảo phân các loại điều ước thành 02 nhóm: điều ước nhân danh Nhà nước và điều ước nhân danh Chính phủ. Tiêu chí để phân loại bao gồm (i) chủ thể ký (Chủ tịch nước) (ii) nội dung điều ước quốc tế và (iii) theo thỏa thuận với bên ký kết nước ngoài.

Để đảm bảo sự thống nhất và rõ ràng trong thực tiễn áp dụng, đề nghị Ban soạn thảo quy định rõ:

- Chủ tịch nước được ký điều ước quốc tế trong những trường hợp nào?
- Trường hợp nào thì Việt Nam được phép thỏa thuận với bên ký kết nước ngoài về việc xác định loại của điều ước quốc tế?
- Thứ tự ưu tiên giữa các tiêu chí phân loại điều ước (nội dung-chủ thể ký-thỏa thuận?).

**Về việc chấp nhận sự ràng buộc của điều ước quốc tế:** Dự thảo quy định về các trường hợp (hành vi) thể hiện sự

“chấp nhận sự ràng buộc của điều ước quốc tế” của Việt Nam. Đề nghị, cần nhắc điều chỉnh lại quy định như sau “Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, Việt Nam chấp nhận sự ràng buộc của điều ước quốc tế...”.

**Về quan hệ giữa điều ước quốc tế và pháp luật nội địa:**

Dự thảo quy định việc áp dụng trực tiếp điều ước quốc tế sẽ được thực hiện trong mọi trường hợp bất kỳ khi nào có sự khác nhau giữa quy định của pháp luật Việt Nam và cam kết quốc tế. Cách tiếp cận này là rất thoáng, thể hiện thiện chí ở mức độ cao nhất của Việt Nam trong việc thực hiện các cam kết quốc tế. Tuy nhiên, trên thế giới, không có nhiều quốc gia có cách tiếp cận “đặc biệt cấp tiến” như Việt Nam trong trường hợp này. Trên thực tế, hầu hết các nước (mà đặc biệt là các nước phát triển, có chuyên môn rất giỏi trong lĩnh vực cam kết quốc tế) đã lựa chọn cách tiếp cận ngược lại: không cho phép áp dụng trực tiếp cam kết hoặc chỉ cho phép trong những trường hợp rất hạn chế. Với năng lực như Việt Nam, việc cho phép áp dụng trực tiếp cam kết quốc tế có lẽ cần rất thận trọng, thậm chí phải thận trọng hơn các nước nói trên nhằm thực hiện các điều ước quốc tế theo hướng có lợi nhất thông qua quá trình nội luật hóa.

**Về sự tham gia của cộng đồng doanh nghiệp:** Cần bổ sung 01 Điều khái quát nêu nguyên tắc về việc lấy ý kiến cộng đồng doanh nghiệp đối với các điều ước quốc tế về thương mại, ví dụ:

“Điều ...

*Đối với các nội dung đàm phán điều ước quốc tế liên quan đến kinh tế - thương mại, Cơ quan quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật này có trách nhiệm lấy ý kiến cộng đồng doanh nghiệp”.*

## BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

VCCI có góp ý 04 văn bản do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì soạn thảo.

### Thông tư quy định về thử nghiệm, khảo nghiệm và kiểm tra chất lượng thuốc thú y

Về các thủ tục, điều kiện áp dụng đối với thử nghiệm, khảo nghiệm thuốc thú y

Đề nghị bỏ các loại thủ tục, điều kiện kinh doanh sau:

- Chứng nhận hợp quy về điều kiện vệ sinh thú y theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về điều kiện vệ sinh thú y đối với cơ sở thử nghiệm, khảo nghiệm thuốc thú y;
- Giấy chứng nhận phòng thử nghiệm các chỉ tiêu thử nghiệm khảo nghiệm được cơ quan có thẩm quyền chỉ định;
- Phiếu kiểm nghiệm của Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc thú y nhà nước;
- Quyết định thử nghiệm, khảo nghiệm thuốc thú y;
- Báo cáo kết quả thử nghiệm, khảo nghiệm.

Về các trường hợp phải kiểm tra chất lượng thuốc thú y trong sản xuất: Đề nghị:

Đề nghị chỉ tiến hành kiểm tra cơ sở sản xuất khi 2 lần trở lên phát hiện sự không phù hợp của thuốc thú y lưu hành trên thị trường ở 2 lô hàng khác nhau.

Đề nghị chỉ tiến hành kiểm tra cơ sở sản xuất khi cơ quan nhà nước tiếp nhận ít nhất 2 kiến nghị về chất lượng sản phẩm của người tiêu dùng.

Về thủ tục kiểm tra chất lượng thuốc thú y nhập khẩu:

Dự thảo đã quy định việc kiểm tra chất lượng thuốc thú y theo hướng siết chặt hơn so với hiện tại và cũng chặt hơn so với thuốc thú y sản xuất trong nước. Có thể suy đoán rằng việc tăng cường kiểm soát này có thể nhằm 02 mục tiêu: (i) tạo rào cản thương mại nhằm bảo hộ sản xuất trong nước, giúp nền sản xuất trong nước phát triển; (ii) bảo đảm hơn về chất lượng thuốc thú y nhập khẩu do chúng có rủi ro cao hơn so với thuốc thú y sản xuất trong nước. Tuy nhiên 2 mục tiêu này còn có nhiều điểm cần phải xem xét lại và gây ra nhiều hệ quả bất lợi không mong muốn cho sản xuất chăn nuôi trong nước, ít nhất khi xem xét dưới các góc độ: năng lực cạnh tranh của ngành sản

xuất thuốc thú y trong nước; mục tiêu kiểm soát chất lượng hàng nhập khẩu. Vì vậy, cần cân nhắc kỹ hơn và giải trình rõ về việc tăng cường kiểm tra đối với thuốc thú y nhập khẩu.

**Đối tượng kiểm tra chất lượng thuốc thú y nhập khẩu:**

Đề nghị miễn việc kiểm tra chất lượng nguyên liệu thuốc thú y nhập khẩu đã có trong danh mục đăng ký lưu hành tại Việt Nam;

Đề nghị bỏ quy định “Kết quả phân tích chất lượng của cơ sở kiểm nghiệm nhà nước là căn cứ pháp lý để cơ quan thú y vùng, chi cục kiểm dịch vụ xử lý tiếp trong quá trình kiểm tra”.

**Về hồ sơ đăng ký kiểm tra chất lượng sản phẩm nhập khẩu:**

Đề nghị cân nhắc lại các tài liệu trong Hồ sơ để bỏ các yêu cầu về tài liệu không cần thiết, không liên quan tới việc kiểm tra chất lượng; và để điều chỉnh các loại giấy tờ khác cho phù hợp với thực tiễn thương mại của doanh nghiệp.

**Về trình tự kiểm tra chất lượng sản phẩm nhập khẩu:**

Đề nghị sửa đổi các quy định về kiểm tra chuyên ngành thuốc thú y đối với hàng hóa nhập khẩu và xuất khẩu với các nội dung cụ thể như:

- Cho phép Doanh nghiệp nộp hồ sơ qua mạng internet (qua email hoặc website của cơ quan kiểm tra), có chữ ký điện tử;
- Nếu hồ sơ không đầy đủ, cơ quan nhà nước sẽ yêu cầu bổ sung hồ sơ trong vòng 2 giờ làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ. Nếu không yêu cầu thì coi như hồ sơ đầy đủ;
- Trả lời kết quả kiểm tra hồ sơ trong vòng 2 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ. Nếu không trả lời trong vòng 2 ngày thì coi như hồ sơ đáp ứng yêu cầu của pháp luật;
- Thực hiện kết nối với cơ quan Hải quan để đảm bảo rằng doanh nghiệp không phải nộp lại các loại giấy tờ đã nộp cho cơ quan Hải quan và các kết quả kiểm tra được thông tin ngay cho cơ quan Hải quan để thực hiện việc thông quan ngay cho doanh nghiệp khi có kết quả kiểm tra;
- Riêng đối với quy định về kết quả phân tích chất lượng sản phẩm: Theo quy định tại Điều 5 TFA thì trường hợp doanh nghiệp không đồng ý với kết quả kiểm tra lần đầu thì phải cho phép doanh nghiệp được kiểm tra lần hai tại một cơ sở kiểm định độc lập. Vì vậy, để đảm bảo nghĩa vụ này trong TFA, cần bổ sung quy định tương tự vào Dự thảo.

### Thông tư quy định về quản lý giống vật nuôi

**Phạm vi điều chỉnh:** Để đảm bảo tính thống nhất giữa các văn bản pháp luật cùng điều chỉnh, đề nghị sửa đổi lại tên cũng như phạm vi điều chỉnh của Thông tư để giới hạn chính xác đối tượng điều chỉnh của văn bản này, vì giữa Thông tư này với Pháp lệnh giống vật nuôi và các văn bản pháp luật có liên quan đang có sự chồng lấn về phạm vi điều chỉnh cũng như chưa thống nhất về cách hiểu giữa các thuật ngữ.

**Điều kiện đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh giống vật nuôi:**

*Điều kiện chung:* Đề nghị điều chỉnh lại các điều kiện này theo hướng:

- Phải nêu rõ phạm vi áp dụng “trừ các tổ chức, cá nhân quy định tại các khoản khác trong Điều này”;
- Bổ sung thêm một khoản quy định về yêu cầu đối với các trường hợp “Hộ gia đình, cá nhân sản xuất, kinh doanh giống vật nuôi theo hình thức chăn nuôi truyền thống mà không thuộc diện phải đăng ký kinh doanh và không thuộc diện quy định tại khoản 2, 3 và 4 Điều này” phù hợp với Điều 19.2 Pháp lệnh giống vật nuôi.

*Thủ tục đăng ký nhận dạng cá thể:* Đề nghị:

- Quy định rõ về thủ tục đăng ký nhận dạng cá thể hoặc dẫn chiếu cụ thể tới văn bản liên quan;
- Nêu rõ biện pháp áp dụng (nếu hiện tại chỉ quản lý bằng biện pháp đeo số tai thì chỉ nêu biện pháp này, không nêu các biện pháp mà trên thực tế không áp dụng, và không nêu kiểu mở - trong pháp luật không thể để quy định “...”;
- Để đảm bảo tính hợp pháp của quy định này, Pháp lệnh giống vật nuôi phải sửa tương ứng để bổ sung quy định về nhận diện cá thể.

**Cơ sở đào tạo kỹ thuật phối giống nhân tạo trâu, bò:** Đề nghị bỏ quy định về các điều kiện đối với cơ sở kỹ thuật phối giống nhân tạo do không phù hợp với Pháp lệnh Giống vật nuôi và vi phạm về thẩm quyền ban hành điều kiện kinh doanh.

**Thủ tục công nhận cơ sở đủ điều kiện khảo nghiệm:**

*Hồ sơ đăng ký công nhận cơ sở đủ điều kiện khảo nghiệm:*

- Để đảm bảo tính thống nhất và rõ ràng, đề nghị bỏ quy định về số lượng nhân viên kỹ thuật và quy định rõ về loại bằng cấp trong chuyên ngành chăn nuôi thú y hoặc chuyên ngành nuôi trồng thủy sản như quy định tại điểm d khoản 2 Điều 16 Pháp lệnh;
- Quy định rõ các điều kiện thực hiện khảo nghiệm giống vật nuôi mà các cơ sở xin công nhận cần phải đáp ứng và giải trình.

*Trình tự công nhận cơ sở đủ điều kiện khảo nghiệm:* Xem xét,



bỏ quy định kiểm tra thực tế cơ sở khảo nghiệm mà chỉ cần xem xét trên giấy tờ để xét công nhận cơ sở khảo nghiệm đủ điều kiện.

Trong trường hợp có giải trình hợp lý về việc nhất thiết phải tổ chức kiểm tra thực tế rồi mới quyết định công nhận cơ sở đủ điều kiện khảo nghiệm, đề nghị quy định rõ:

- Những trường hợp nào phải tiến hành kiểm tra thực tế?
- Thời hạn ban hành quyết định thành lập đoàn kiểm tra kể từ ngày nhận được hồ sơ
- Thời hạn tiến hành kiểm tra thực tế cơ sở là bao lâu?

*Trường hợp cơ sở đăng ký lại:* Đề nghị quy định rõ về thời gian xử lý hồ sơ cũng như quyết định công nhận của cơ quan nhà nước.

**Thủ tục khảo nghiệm giống vật nuôi**

Đề nghị bỏ yêu cầu trong hồ sơ khảo nghiệm phải có “Đề cương khảo nghiệm giống vật nuôi” và “Hợp đồng giữa tổ chức, cá nhân đăng ký khảo nghiệm với cơ sở khảo nghiệm đã được Cục Chăn nuôi công nhận hoặc chỉ định (sau khi đề cương khảo nghiệm đã được phê duyệt)” vì không phù hợp với Pháp lệnh Giống vật nuôi;

Đề nghị quy định rõ các tiêu chí thẩm định sử dụng để cho phép hay từ chối không cho phép tiến hành việc khảo nghiệm, bỏ bước trình xin ý kiến Bộ trưởng cho việc này;

Đề nghị bỏ quy định “trong thời gian không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc khảo nghiệm, cơ sở khảo nghiệm gửi báo cáo kết quả khảo nghiệm cho tổ chức, cá nhân có giống vật nuôi đăng ký khảo nghiệm”.

Ngoài ra, VCCI có một số góp ý liên quan đến kỹ thuật soạn thảo văn bản và tính minh bạch của Dự thảo này.

**Thông tư quy định về kiểm tra chất lượng, chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy giống cây trồng**

**Về phạm vi điều chỉnh:** Giữa Thông tư này với Thông tư 55/2012/TT-BNNPTNT có sự chồng lấn giữa các quy định về tổ chức chứng nhận hợp quy và hồ sơ đăng ký công bố hợp quy, vì vậy cần điều chỉnh lại phạm vi của Thông tư này để đảm bảo thuận lợi khi triển khai thực hiện.

**Hình thức và phương thức đánh giá hợp quy:** Dự thảo đưa ra 2 phương án đối với chủ thể thực hiện đánh giá hợp quy, phương án 1 là để tổ chức chứng nhận/tổ chức cá nhân sản xuất giống cây trồng tự thực hiện, phương án 2 là để Trung tâm khảo nghiệm giống, sản phẩm cây trồng phân bốn quốc gia thực hiện. Phân tích về bản chất của hoạt động, mức độ rủi ro, cùng với ý kiến của doanh nghiệp cho thấy phương án 1 là phù hợp.

**Đề nghị quy định, trình tự, thủ tục** để cấp chứng chỉ đào tạo cho chuyên gia đánh giá của tổ chức chứng nhận hợp quy giống cây trồng nhóm 2.

**Đề nghị quy định về biện pháp xử lý cụ thể đối với lô hàng trong “trường hợp giống nhập khẩu không đạt chất lượng:** Tổ chức chứng nhận hợp quy giống cây trồng nhập khẩu **báo cáo về** Cục Trồng trọt và cơ quan hải quan nơi doanh nghiệp đăng ký tờ khai nhập khẩu ngay sau khi có kết quả”;

**Lưu mẫu giống:** Đề nghị điều chỉnh quy định này theo hướng thời gian bảo quản mẫu bằng với thời hạn sử dụng của lô giống do nhà sản xuất đưa ra.

**Cấp giấy chứng nhận hợp quy:** Đề nghị quy định về thủ tục để lô giống chấp thuận cho phép sản xuất hoặc dẫn chiếu tới văn bản pháp luật có quy định về thủ tục này.

Ngoài góp ý các văn bản trên, VCCI còn chuyển trực tiếp ý kiến của các doanh nghiệp góp ý cho Dự thảo Thông tư ban hành Danh mục Giống vật nuôi được phép sản xuất, kinh doanh.

## BỘ TÀI CHÍNH

VCCI có góp ý khá nhiều văn bản do Bộ Tài chính chủ trì soạn thảo, trong đó có các văn bản lớn như: Luật phí và lệ phí, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu (sửa đổi). Các góp ý của VCCI tập trung vào các điểm chính sau:

**Luật phí và lệ phí**

**Nguyên tắc xác định mức thu đối với phí:** Để đảm bảo phù hợp với tính chất của phí cũng như hài hòa lợi ích của các chủ thể liên quan, đề nghị cân nhắc lại việc bổ sung nguyên tắc có bổ sung thêm yếu tố “có lợi nhuận hợp lý” trong xác định mức thu phí.

**Về phân biệt giữa phí và lệ phí:** Đề nghị rà soát lại toàn bộ Danh mục phí, lệ phí và xác định chính xác các hoạt động nào chịu phí, hoạt động nào chịu lệ phí theo đúng định nghĩa về phí, lệ phí đã xác định trong Luật. Bởi, trong Danh mục này có một số loại xác định là phí, lệ phí chưa chính xác.

**Về việc bỏ “phí chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O)” ra**

**khỏi Danh mục Phí và lệ phí:** Đề nghị cân nhắc lại việc bỏ loại phí này ra khỏi Danh mục vì một số lý do sau:

*Chính sách của Nhà nước liên quan đến thu phí C/O:* Trong thời gian qua, để tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp trong giai đoạn khủng hoảng kinh tế, Chính phủ đã hai lần ban hành chính sách miễn thu phí C/O. Để bù đắp cho các chi phí bỏ ra để thực hiện việc thẩm định, xem xét và cấp C/O cho các giai đoạn miễn phí, Nhà nước đều cấp phát ngân sách cho VCCI để duy trì hoạt động cấp C/O. Như vậy, phí C/O thực tế không phải là được bỏ mà là thay đổi chủ thể trả phí (Nhà nước trả thay cho doanh nghiệp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp trong các giai đoạn khó khăn nhất định).

*Chính sách huy động nguồn lực từ xã hội tham gia vào các thủ tục hành chính công:* Hiện chưa có văn bản pháp luật nào quy định về việc đơn vị thực hiện dịch vụ cấp C/O được phép tự xác định mức giá dịch vụ theo nguyên tắc thị trường. Khi chưa có các văn bản như vậy, việc loại bỏ phí C/O khỏi Danh mục phí, lệ phí dẫn tới tình huống trái logic, đi ngược lại bản chất của mọi loại dịch vụ: Một dịch vụ công được thực hiện bởi một đơn vị được nhà nước ủy quyền nhưng lại không được thu phí, không được bù đắp



chi phí bỏ ra để cung cấp dịch vụ dưới bất kỳ hình thức nào. Việc bỏ phí C/O mà không có quy định về việc xác định giá dịch vụ thay thế phí đi ngược lại chính sách về việc chuyển giao cho các chủ thể ngoài Nhà nước thực hiện các dịch vụ công (do không tạo ra nguồn thu để ít nhất là bù đắp cho các chi phí bỏ ra).

Do vậy, đề nghị đưa phí C/O trở lại Danh mục Phí và lệ phí của Dự thảo.

### Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu

**Các loại thuế:** Đề nghị quy định rõ về các trường hợp/mặt hàng sẽ được áp dụng thuế theo tỷ lệ phần trăm, thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp hoặc các nguyên tắc xác định phạm vi/đối tượng áp dụng của từng loại thuế trong Dự thảo này.

**Thẩm quyền ban hành biểu thuế, thuế suất:** Đề nghị lựa chọn theo phương án: Quốc hội ban hành khung thuế suất đối với từng nhóm hàng. Thủ tướng Chính phủ sẽ ban hành biểu thuế xuất khẩu, biểu thuế nhập khẩu, mặt hàng áp dụng thuế tuyệt đối và mức thuế tuyệt đối, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan đối với từng mặt hàng. Bởi vì đây là phương án có điều chỉnh theo hướng giảm số lượng cơ quan có thẩm quyền quyết định về biểu thuế, thuế suất, đồng thời nâng giá trị pháp lý của các văn bản có chứa quy định về các nội dung này.

#### Về miễn thuế:

**Quà biếu, quà tặng:** Để tránh tình trạng bị lạm dụng và đảm bảo công bằng giữa các đối tượng nộp thuế, đề nghị quy định theo hướng đưa ra hạn mức được vượt để được miễn thuế.

**Hàng hóa nhập khẩu tạo tài sản cố định:** Đề nghị quy định rõ trường hợp hàng hóa nhập khẩu tạo tài sản cố định được miễn thuế phải đáp ứng đồng thời hay là một trong các điều kiện theo quy định của Luật, bởi thực tế việc thiếu rõ ràng trong cách hiểu này đã gây khó khăn cho doanh nghiệp.

**Hàng hóa nhập khẩu để sử dụng trực tiếp cho các đảo, quần đảo có điều kiện về kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về an ninh, chính trị, quốc phòng do Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định:** Đề nghị quy định rõ hơn về điều kiện áp dụng, tránh trường hợp lợi dụng tránh thuế bằng cách đưa hàng vào đảo, quần đảo trong một thời gian ngắn rồi chuyển vào đất liền tiêu thụ như bình thường.

#### Về các biện pháp phòng vệ về thuế

**Về việc đưa các biện pháp phòng vệ thương mại vào Luật này:** Đề nghị cân nhắc lại việc đưa các biện pháp phòng vệ thương mại vào Luật này. Tốt nhất là sửa đổi để hoàn thiện các Pháp lệnh hiện hành thay vì đưa vào Luật này.

**Về các nội dung liên quan tới biện pháp phòng vệ:** Ngay cả khi Ban soạn thảo giải trình được đầy đủ và thuyết phục về việc đưa nội dung của 03 Pháp lệnh vào Dự Luật này cũng như có giải pháp để giải quyết những vấn đề về pháp lý pháp sinh từ việc này (như nêu ở trên) thì Dự thảo về phần này cũng còn nhiều vấn đề cần điều chỉnh lại, cụ thể:

- Cần đưa đầy đủ các quy định tại 03 Pháp lệnh nói trên vào Luật này;
- Cần rà soát lại các quy định của 03 Pháp lệnh để bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với các yêu cầu của các Hiệp định liên quan trong WTO (đặc biệt là trong Pháp lệnh về chống trợ cấp).

**Nghị định về giám sát đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và doanh nghiệp có vốn Nhà nước**

**Phân biệt doanh nghiệp có vị thế độc quyền, vị thế thống lĩnh và các doanh nghiệp khác:** Đề nghị cân nhắc các nội dung giám sát và tiêu chí đánh giá, xếp loại đối với các doanh nghiệp độc quyền, thống lĩnh. Theo đó, các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận có thể chỉ xếp vai trò thứ yếu. Các chỉ tiêu khác về sản lượng, năng lực, chất lượng cung cấp hàng hóa, dịch vụ, và giám sát chỉ tiêu sẽ được đánh giá cao hơn.

**Cơ quan đại diện chủ sở hữu thuê tổ chức tư vấn:** Đề nghị:

- Quy định thuê dịch vụ chuyên môn này là nghĩa vụ bắt buộc đối với cơ quan đại diện chủ sở hữu. Trong báo cáo cuối cùng của cơ quan đại diện chủ sở hữu, cần có xác nhận của đơn vị tư vấn độc lập;
- Quy định chi phí thuê tổ chức dịch vụ tư vấn này thuộc về cơ quan đại diện chủ sở hữu bởi cơ quan nhà nước là người quyết định lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ nào và các nội dung cụ thể của hợp đồng tư vấn.

**Việc thống nhất giữa Bộ Tài chính và cơ quan đại diện chủ sở hữu:** Dự thảo quy định việc nhận xét, đánh giá, cảnh báo, khuyến nghị đối với doanh nghiệp cần phải được thống nhất giữa Bộ Tài chính và cơ quan đại diện chủ sở hữu trước khi đưa ra kết luận cuối cùng. Nếu không thể thống nhất thì phải báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định. Đề nghị sửa đổi theo hướng: Nếu không thể thống nhất thì vẫn có thể công bố công khai cả hai kết luận và hai cơ quan chịu trách nhiệm về kết luận của mình.

**Thời gian gửi báo cáo giám sát tài chính:** Đề nghị mở rộng thời hạn phải nộp báo cáo giám sát tài chính theo hướng: “không chậm hơn 45 ngày của quý tiếp theo đối với báo cáo quý; không chậm hơn 90 ngày của năm tiếp theo đối với báo cáo năm”.

Ngoài ra, VCCI còn có một số góp ý liên quan đến tính minh bạch và kỹ thuật soạn thảo văn bản.

**Thông tư hướng dẫn nội dung về thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP của Chính phủ và sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính**

Về danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển được ưu đãi thuế: Điều 1.5 của Luật 71/2014/QH13 quy định “Chính phủ quy định Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển quy định tại điểm này”.

Hiện nay, dự thảo Nghị định này đang được Bộ Công Thương xây dựng và trình Chính phủ ban hành. Tuy nhiên, do Luật 71/2014/QH13 và Nghị định 12 có hiệu lực từ 01/01/2015 nên sẽ có một khoảng thời gian mà Luật đã có hiệu lực nhưng Danh mục chưa được ban hành. Nhằm lấp khoảng trống này, Bộ Công Thương đề xuất sử dụng Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ đã được ban hành tại Quyết định số 1483/QĐ-TTg ngày 26/08/2011 của Thủ tướng Chính phủ. Đề nghị chấp nhận một khoảng thời gian thiếu pháp luật và sau đó sẽ bổ sung bằng phương pháp cho ưu đãi từ thời điểm 01/01/2015 và hoàn thuế/truy thu thuế xuất phát từ sự chậm trễ ban hành Nghị định.

**Xác định thu nhập của dự án đầu tư trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ nằm trong địa bàn được ưu đãi thuế:**  
**Đề nghị quy định:** Thu nhập của dự án đầu tư trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ nằm trong địa bàn ưu đãi đầu tư sẽ được hưởng ưu đãi nếu thuộc một trong những trường hợp sau: (1) Hoạt động thương mại có thu mua nguyên liệu hoặc bán hàng hóa tại địa bàn được ưu đãi; (2) Hoạt động dịch vụ có trên 50% số người lao động thường xuyên làm việc tại địa bàn được ưu đãi; (3) Hoạt động vận tải có điểm đầu, điểm cuối hoặc điểm trung chuyển qua địa bàn được ưu đãi; (4) Hoạt động xây dựng có nơi xây dựng thuộc địa bàn được ưu đãi.

**VCCI chuyển ý kiến trực tiếp của doanh nghiệp tới Bộ**

Thông tư hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán;

Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục hàng hóa phải làm thủ tục hải quan tại cửa khẩu nhập khẩu.





## BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



VCCI có ý kiến góp ý đối với 01 văn bản do Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì soạn thảo, đó là dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường. Ý kiến của VCCI tập trung chủ yếu vào các quy định sau:

### Đề nghị bổ sung xử phạt đối với một số hành vi:

- Vi phạm các quy định về lập và thực hiện Đánh giá môi trường chiến lược;
- Vi phạm đối với dịch vụ tư vấn lập báo cáo Đánh giá môi trường chiến lược.

### Đề nghị bỏ các quy định xử phạt đối với một số hành vi:

- Vi phạm các quy định về cung ứng dịch vụ thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường;
- Hành vi “*không nghiên cứu, tiếp thu những ý kiến khách quan, kiến nghị hợp lý của các đối tượng liên quan được tham vấn để hạn chế thấp nhất tác động bất lợi của dự án đến môi trường tự nhiên, đa dạng sinh học và sức khỏe cộng đồng*”;
- Hành vi thải mùi hôi thối vào môi trường;
- Hành vi làm rò rỉ, rơi vãi nguyên liệu, vật liệu, hàng hóa, chất thải ra môi trường trong khi tham gia giao thông;
- Hoạt động quản lý công viên, khu vui chơi giải trí, khu du lịch, chợ, nhà ga, bến xe, bến tàu, bến cảng, bến phà và khu vực công cộng khác mà không niêm yết quy định về giữ gìn vệ sinh môi trường nơi công cộng;

- Hành vi của chủ đầu tư xây dựng mới khu đô thị, khu dân cư tập trung, khu chung cư có hành vi bàn giao công trình đưa vào sử dụng mà không có hệ thống xử lý nước thải đạt quy chuẩn môi trường;
- Hành vi gây ảnh hưởng xấu đến môi trường tại khu di sản tự nhiên, xâm phạm trái phép khu di sản tự nhiên, khai thác khu di sản tự nhiên không đúng quy định về bảo vệ môi trường;
- Khu vực cấm do mức độ đặc biệt nguy hiểm về môi trường đối với sức khỏe và tính mạng con người;
- Vi phạm quy định về nộp phí bảo vệ môi trường.

**Thu hồi sản phẩm thải bỏ:** Việc thu hồi sản phẩm thải bỏ chưa thể thực hiện trên thực tế là do công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật còn yếu kém, các doanh nghiệp hầu như không biết đến quy định này. Một số doanh nghiệp có biết đến thì cũng không có hướng dẫn cụ thể để thực hiện. Hiện nay, theo Quyết định 16, Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ ban hành Quy chuẩn kỹ thuật của việc thu hồi, xử lý sản phẩm thải bỏ. Tuy nhiên, nội dung cụ thể của Quy chuẩn này vẫn chưa rõ ràng. Đây là vấn đề rất mới, khó thực hiện và gây tổn kém cho các doanh nghiệp. Với tình hình đó, đề nghị:

- Chỉ tiến hành phạt tiền với các hành vi vi phạm nghĩa vụ này khi đã bị phạt cảnh cáo, nhằm tập trung vào việc nhắc nhở thực hiện trước;
- Tạm thời chưa quy định khoản 3 và khoản 5 Điều 33 mà đợi đến khi ban hành Quy chuẩn kỹ thuật môi trường về thu gom, lưu trữ và vận chuyển sản phẩm

thải bỏ thì mới lựa chọn hành vi để bổ sung quy định xử phạt.

**Vi phạm các quy định về cải tạo, khôi phục môi trường trong hoạt động khai thác tài nguyên thiên nhiên:** Hiện nay, trong các trường hợp khai thác tài nguyên thiên nhiên, chỉ duy nhất khai thác khoáng sản phải thực hiện nghĩa vụ cải tạo, phục hồi môi trường. Do đó, đối với hành vi này, đề nghị quy định rõ chỉ áp dụng đối với khai thác khoáng sản.

Dự thảo quy định xử phạt hành vi không thông báo đúng thời hạn cho cơ quan có thẩm quyền về nội dung quyết định phê duyệt để án cải tạo, phục hồi môi trường. Tuy nhiên, Điều 10.5 của Nghị định 19 chỉ quy định việc thông báo nội dung phương án hoặc phương án bổ sung đã được phê duyệt cho Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc cấp xã nơi khai thác chứ không có quy định cụ thể về thời hạn phải thực hiện việc này. Do đó, đề nghị bỏ quy định về xử phạt khi báo cáo quá thời hạn.

Dự thảo quy định về xử phạt đối với nghĩa vụ báo cáo về kế hoạch thi công, xây dựng các hạng mục cải tạo, phục hồi môi trường. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 6.2.d của Nghị định 19 thì kế hoạch này chỉ là một nội dung trong phương án cải tạo, phục hồi môi trường, chủ dự án không có nghĩa vụ phải báo cáo đơn lẻ về kế hoạch này. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ quy định về vấn đề này.

Dự thảo quy định về các hành vi không thông báo, không thực hiện hoặc thực hiện không đúng Phương án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt. Nếu vi phạm một trong các hành vi này thì doanh nghiệp sẽ không được xác nhận hoàn thành phương án và không lấy được tiền ký quỹ đã nộp. Do nhà nước đã cầm sẵn một khoản tiền ký quỹ có giá trị rất lớn nên việc xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi này là không cần thiết, tránh quy định một hành vi phải chịu hai trách nhiệm pháp lý (mất tiền phạt và mất tiền ký quỹ). Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ các quy định về vấn đề này trong Dự thảo.

Dự thảo quy định về hình thức xử phạt bổ sung đình chỉ khai thác đối với hành vi không có phương án cải tạo, phục hồi. Quy định này chưa phù hợp với mục đích của hình thức xử phạt. Việc đình chỉ hoạt động của các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nhằm chấm dứt hành vi gây ô nhiễm. Đối với việc khai thác khoáng sản không có để án cải tạo, phục hồi sẽ không gây tác động môi trường, do đó, việc đình chỉ hoạt động khai thác là không cần thiết. Cơ quan nhà nước chỉ cần phạt tiền và yêu cầu lập phương án cải tạo, phục hồi là đủ, không cần đình chỉ hoạt động. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ quy định về hình thức xử phạt bổ sung này.

**Phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố môi trường:** Đề nghị áp dụng mức phạt tương đối đối với hành vi gây sự cố môi trường, vì thực tế sự cố môi trường có thể diễn ra vô cùng đa dạng, áp dụng mức tuyệt đối sẽ không hợp lý.

## BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

VCCI góp ý 5 văn bản do Bộ Thông tin và Truyền thông soạn thảo, cụ thể:

### Luật an toàn thông tin

#### Các chủ thể nghĩa vụ:

Đề nghị điều chỉnh để giới hạn phạm vi chủ thể chịu trách nhiệm trong các trường hợp ở các tổ chức, cá nhân sở hữu thông tin thuộc diện phải đảm bảo an toàn thông tin (ví dụ thông tin của Nhà nước, thông tin của tổ chức, cá nhân khác mà mình tập hợp được...).

Đề nghị rà soát lại tất cả các quy định của Dự thảo để đảm bảo rằng Dự thảo không đặt ra những yêu cầu/trách nhiệm không cần thiết đối với tổ chức cá nhân nếu

không tạo ra nguy cơ đáng kể cho tổ chức, cá nhân khác, cho Nhà nước hoặc xã hội.

**Về các quy định vượt quá mức cần thiết:** Dự thảo yêu cầu tổ chức cung cấp dịch vụ viễn thông phải áp dụng biện pháp ngăn chặn, xử lý khi nhận được thông báo của tổ chức, cá nhân về thông tin quấy rối, vi phạm quy định của pháp luật. Đề nghị cân nhắc điều chỉnh lại quy định tại Điều 9.3b này theo hướng tổ chức cung cấp dịch vụ viễn thông chỉ phải thực hiện các biện pháp liên quan khi thông báo của tổ chức, cá nhân có kèm theo các bằng chứng xác thực và kiểm chứng được về hành vi quấy rối thông tin hoặc vi phạm pháp luật về an toàn thông tin.

Đề nghị bỏ quy định yêu cầu tổ chức cá nhân xử lý thông tin cá nhân phải thông báo cho chủ thể thông tin cá nhân biết.



**Về vấn đề bảo vệ thông tin của tổ chức:** Đề nghị cần mở rộng khái niệm thông tin cá nhân bao gồm cả thông tin gắn với việc xác định rõ ràng một tổ chức cụ thể, để từ đó quản lý hành vi thu thập, biên tập, sử dụng, lưu trữ, cung cấp, chia sẻ, phát tán thông tin cá nhân của pháp nhân trên mạng.

#### **Xử lý thông tin cá nhân vì mục đích phi thương mại**

*Đề nghị tách khái niệm xử lý thông tin cá nhân thành hai khái niệm:* thu thập thông tin cá nhân và sử dụng thông tin cá nhân.

Đề nghị Luật này điều chỉnh mọi hành vi thu thập, biên tập, lưu trữ thông tin cá nhân (dù là vì mục đích thương mại hay phi thương mại) trừ trường hợp phục vụ nhu cầu cá nhân và trường hợp pháp luật quy định phải thu thập thông tin.

Đối với hành vi sử dụng thông tin cá nhân thì chỉ điều chỉnh trường hợp sử dụng vì mục đích thương mại (như quảng cáo, tiếp thị...) và không điều chỉnh việc sử dụng vì mục đích phi thương mại (như điều tra, khảo sát, gửi cảnh báo...).

**Quyền yêu cầu cung cấp thông tin của cơ quan nhà nước:** Để cân bằng giữa nhu cầu quản lý nhà nước và bảo vệ quyền riêng tư, quyền tài sản của người dân và doanh nghiệp, đề nghị bổ sung quy định về mục đích, điều kiện, trình tự, thủ tục ra quyết định yêu cầu cung cấp thông tin cũng như cơ chế chịu trách nhiệm của cơ quan, cán bộ nhà nước theo hướng:

*Cơ quan nhà nước chỉ được phép yêu cầu* doanh nghiệp cung cấp thông tin cá nhân mà họ có được, cung cấp các cơ sở dữ liệu khác hoặc yêu cầu doanh nghiệp trao quyền truy cập hệ thống thông tin của mình trong trường hợp doanh nghiệp có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc thông tin mà doanh nghiệp có là thông tin vi phạm pháp luật.

*Thẩm quyền ra quyết định yêu cầu* doanh nghiệp cung cấp thông tin chỉ dừng lại ở cấp Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an chứ không ủy quyền thấp hơn. Trong quyết định yêu cầu cung cấp thông tin phải nêu rõ lý do yêu cầu, tên của người được quyền tiếp cận thông tin lấy được, mục đích của việc sử dụng thông tin.

*Việc kiểm tra, thanh tra, đánh giá của cơ quan nhà nước không bao gồm việc cung cấp cơ sở dữ liệu hay quyền truy cập.* Nếu kết quả thanh tra, kiểm tra, đánh giá của cơ quan nhà nước phát hiện dấu hiệu vi phạm thì mới được yêu cầu doanh nghiệp cung cấp thông tin cơ sở dữ liệu hoặc quyền truy cập.

**Quản lý mật mã dân sự:** Đề nghị sửa đổi các quy định về quản lý mật mã dân sự theo hướng:

Việc sản xuất sản phẩm mật mã trong nước chỉ phải tiến hành khai báo với cơ quan quản lý mật mã, và đáp ứng điều kiện kinh doanh cụ thể, chứ không cần phải xin giấy phép kinh doanh;

Chất lượng của sản phẩm mật mã sẽ do bên cung cấp và bên sử dụng tự thỏa thuận với nhau. Trong trường hợp bên sử dụng không đủ năng lực để kiểm tra chất lượng sản phẩm mật mã thì có thể thuê dịch vụ có trả phí của các đơn vị/doanh nghiệp có chuyên môn;

Quy định cụ thể và hạn chế (theo cách liệt kê) những trường hợp người sử dụng mật mã buộc phải cung cấp chìa khóa cho cơ quan nhà nước, cùng với thủ tục và thẩm quyền rõ ràng.

**Sản phẩm an toàn thông tin phải có giấy chứng nhận lưu hành:** Đề nghị bỏ quy định về giấy phép lưu hành đối với sản phẩm an toàn thông tin chuyên dùng.

**Điều kiện kinh doanh an toàn thông tin**

*Các ngành nghề kinh doanh có điều kiện:* Đề nghị cân nhắc lại việc xếp tất cả các dịch vụ an toàn thông tin vào diện ngành nghề kinh doanh có điều kiện này, và chỉ nên giữ lại các dịch vụ có khả năng rõ ràng và có nguy cơ cao trong việc tạo ra rủi ro, thiệt hại cho các lợi ích công cộng (ví dụ dịch vụ chứng thực chữ ký số);

*Về các điều kiện kinh doanh/điều kiện cấp phép:* Ngay cả khi một số ngành dịch vụ an toàn thông tin cần thiết phải coi là ngành nghề kinh doanh có điều kiện (Ban soạn thảo giải trình thuyết phục về vấn đề này) thì các quy định về điều kiện kinh doanh kèm theo cần được nêu rõ ràng, minh bạch và phải là cần thiết để bảo vệ lợi ích liên quan.

**Danh mục sản phẩm yêu cầu quản lý an toàn thông tin và Danh mục sản phẩm an toàn thông tin nhập khẩu theo giấy phép:**

Đề nghị bổ sung định nghĩa các nhóm sản phẩm thuộc 02 danh mục này;

Đề nghị bổ sung Các tiêu chí để xét một sản phẩm thông tin có thuộc diện cần phải đưa vào một trong hai danh mục hay không.

**Chứng chỉ đào tạo an toàn thông tin:** Đề nghị quy định rõ các nguyên tắc cơ bản về điều kiện cấp giấy phép này ngay trong Dự thảo.

**Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định các trường hợp cho phép nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu**

**Các trường hợp được phép nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu:** Đề nghị quy định theo hướng các sản phẩm công nghệ thông tin sau khi đưa ra nước ngoài sửa chữa được phép nhập khẩu trong trường hợp đã hết thời hạn bảo hành nhưng trong nước không sửa chữa được, áp dụng cho tất cả các sản phẩm không giới hạn về giá trị sản phẩm.

**Điều kiện, tiêu chí đối với các trường hợp được phép nhập khẩu hàng hóa nhập khẩu thuộc Danh mục cấm nhập khẩu**

*Nhập khẩu sản phẩm công nghệ thông tin chuyên dùng:* Đề nghị bỏ điều kiện về thời hạn đối với sản phẩm này;

*Nhập khẩu sản phẩm công nghệ thông tin sau khi đưa ra nước ngoài để sửa chữa:* Bỏ điều kiện về giá trị sản phẩm và thời hạn đối với sản phẩm này;

*Nhập khẩu sản phẩm công nghệ thông tin được sản xuất trong nước về để bảo hành, sửa chữa và tái xuất:* Bỏ điều kiện sản phẩm công nghệ thông tin này là “đã được đăng ký nhãn

hiệu hàng hóa theo quy định của pháp luật”;

*Nhập khẩu sản phẩm công nghệ thông tin để tân trang, tái chế và phân phối lại trong nước:* Đề nghị bỏ điều kiện “được sự chấp thuận của hãng sản xuất để thực hiện hoạt động tân trang, tái chế các sản phẩm của hãng”.

**Thẩm quyền cấp phép nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục cấm nhập khẩu:** Cần quy định rõ những trường hợp được cho là ngoại lệ (không đáp ứng điều kiện theo quy định tại Quyết định) và thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

**Hồ sơ cấp phép nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục cấm nhập khẩu:** Đề nghị bỏ một số tài liệu trong Hồ sơ sau:

- “*Tài liệu thể hiện nguồn gốc sản phẩm*” trong hồ sơ nhập khẩu sản phẩm công nghệ thông tin sau khi đưa ra nước ngoài để sửa chữa;
- “*Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa*” trong hồ sơ xin phép nhập khẩu sản phẩm công nghệ thông tin được sản xuất trong nước về để bảo hành, sửa chữa và tái xuất;
- “*Hồ sơ năng lực của công ty:* Trong đó nêu rõ về nhân sự, phương tiện kỹ thuật phù hợp với quy mô cung cấp dịch vụ và có đủ năng lực tài chính”; “*Văn bản chấp thuận của hãng sản xuất để thực hiện hoạt động tân trang, tái chế các sản phẩm của hãng*” trong Hồ sơ nhập khẩu đối với trường hợp nhập khẩu sản phẩm công nghệ thông tin để tân trang, tái chế và phân phối lại trong nước.

**Thông tư hướng dẫn một số điều của Nghị định số 187/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ đối với hoạt động xuất, nhập khẩu sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng**

**Tính chất pháp lý của một số quy định:** Đề nghị bỏ quy định về các điều kiện để được cấp phép thực hiện dịch vụ gia công tái chế, sửa chữa làm mới sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng thuộc Danh mục cấm nhập khẩu cho đối tác nước ngoài ra khỏi Thông tư.

**Về Giấy phép dịch vụ gia công tái chế, sửa làm mới sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng thuộc Danh mục cấm nhập khẩu cho đối tác nước ngoài:**

Đề nghị bỏ quy định về điều kiện và cấp phép thực hiện dịch vụ gia công tái chế, sửa chữa làm mới sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng, thuộc Danh mục cấm nhập khẩu cho đối tác nước ngoài cũng như các thủ tục có liên quan.

Nếu có lý do hợp lý để giữ điều kiện kinh doanh (và quy định tại một văn bản khác phù hợp), đề nghị:

- Bỏ quy định về các điều kiện “Có để án thiết lập dây

chuyển, thiết bị thực hiện dịch vụ khả thi, hiệu quả đối với từng loại sản phẩm”; “Có nhân sự, phương tiện kỹ thuật phù hợp với quy mô cung cấp dịch vụ và có đủ năng lực tài chính”; “Tái xuất toàn bộ sản phẩm, hàng hóa ra nước ngoài sau quá trình thực hiện dịch vụ”, và

- Quy định cụ thể, rõ ràng về thủ tục để được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt về phương án, biện pháp xử lý phế liệu, phế thải trong quá trình thực hiện dịch vụ đối với từng loại sản phẩm.

### Thông tư quy định về phân loại và xác định cấp độ an toàn hệ thống thông tin

**Xác định đối tượng thiệt hại:** Dự thảo quy định về các nhóm đối tượng thiệt hại. Tuy nhiên, các quy định cụ thể tại Dự thảo chưa rõ ràng, chồng lấn và vì vậy không cho phép phân biệt rõ các nhóm đối tượng thiệt hại với nhau. Đề nghị chỉ nêu “lợi ích công cộng”.

**Xác định mức độ tổn hại:** Quy định có thể định lượng được các mức độ tổn hại như “gây thiệt hại về người”, “tổn hại nghiêm trọng tới cá nhân, tổ chức”; “tổn hại đặc biệt nghiêm trọng tới cá nhân, tổ chức”.

**Danh sách hệ thống thông tin phải phân loại và xác định cấp độ:** Đề nghị rà soát lại toàn bộ Danh mục trong Phụ lục 2 để giới hạn phạm vi các lĩnh vực mà hệ thống thông tin cần phải được phân loại và xác định cấp độ ở những khía cạnh thực sự quan trọng, cần thiết (không phải tất cả các khía cạnh ở 08 lĩnh vực được nêu đều cần kiểm soát) và với các đối tượng mà việc quản lý là khả thi và có ý

nghĩa (không phải mọi đối tượng hoạt động trong 08 lĩnh vực liệt kê đều có thể kiểm soát được).

**Báo cáo kết quả phân loại và xác định cấp độ an toàn hệ thống thông tin:** Đề nghị xác định cụ thể chủ thể phải tiến hành phân loại, xác định cấp độ an toàn và gửi báo cáo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền là cơ quan chủ quản hay là tổ chức trực tiếp vận hành, khai thác và sử dụng hệ thống thông tin.

### Thông tư quy định về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ thoại, nhắn tin trên nền Internet

**Về nghĩa vụ báo cáo của nhà cung cấp dịch vụ thoại, nhắn tin:** Đề nghị quy định theo hướng:

- Nhà cung cấp dịch vụ thoại, nhắn tin trên nền internet trong nước và nước ngoài không thu giá cước phải thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi có trên 1.000.000 người đăng ký sử dụng;
- Quy định rõ, hợp lý về nội dung thông báo (không trùng lặp với các thông tin mà cơ quan nhà nước đã có hoặc sẽ có theo các quy định khác).

**Một số quy định chưa thống nhất:** Điều chỉnh lại các quy định trên để xác định chính xác chủ thể mà nhà cung cấp dịch vụ thoại, nhắn tin trên Internet nước ngoài, có thu giá cước, không đặt máy chủ tại Việt Nam phải ký thỏa thuận (nếu hai trường hợp không áp dụng thì cần có quy định loại trừ: “trừ trường hợp nhà cung cấp dịch vụ thoại, nhắn tin trên Internet nước ngoài, có thu giá cước, không đặt máy chủ tại Việt Nam”).



## BỘ XÂY DỰNG

VCCI có góp ý đối với một văn bản do Bộ Xây dựng chủ trì soạn thảo là Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật kinh doanh bất động sản, với một số nội dung chính sau:

### Điều kiện của tổ chức, cá nhân kinh doanh bất động sản

**Đề nghị quy định vốn pháp định** thống nhất với Luật kinh doanh bất động sản, đó là từ 20 tỷ đồng trở lên;

**Điều chỉnh vốn pháp định:** Đề nghị bỏ quy định “Căn cứ vào điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong từng thời kỳ, Bộ Xây dựng nghiên cứu, trình Chính phủ điều chỉnh mức vốn pháp định cho phù hợp nhưng không được thấp hơn 20 tỷ đồng” vì không phù hợp với Luật.

**Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân bán, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê mua bất động sản quy mô nhỏ, không thường xuyên:** Đề nghị đưa ra định nghĩa về “quy mô nhỏ, không thường xuyên”.

### Các loại hợp đồng mẫu trong kinh doanh bất động sản

**Việc áp dụng hợp đồng mẫu:** Đề nghị quy định theo hướng các hợp đồng mẫu quy định tại Nghị định chỉ có tính chất tham khảo.

**Về nội dung hợp đồng mẫu:** sửa đổi mẫu hợp đồng theo hướng bổ sung trọng tài vào các quy định giải quyết tranh chấp bên cạnh tòa án.

### Chuyển nhượng hợp đồng thuê mua nhà, công trình xây dựng có sẵn

**Đề nghị quy định nếu chuyển nhượng hợp đồng từ lần hai trở**

đi thì phải có thêm văn bản chuyển nhượng hợp đồng trước lần chuyển nhượng này;

**Hiệu lực của hợp đồng chuyển nhượng hợp đồng thuê mua nhà, công trình xây dựng có sẵn:** Đề nghị bổ sung quy định về thời điểm phát sinh hiệu lực của hợp đồng chuyển nhượng theo hướng là thời điểm sau khi hợp đồng được công chứng;

**Đề nghị quy định chi tiết hơn đối với quy định “việc chuyển nhượng hợp đồng quy định tại Điều này không áp dụng đối với hợp đồng thuê mua nhà ở xã hội”** để giải quyết các vấn đề hợp đồng thuê mua nhà ở xã hội không được quyền chuyển nhượng hay chuyển nhượng hợp đồng thuê mua nhà ở xã hội có thể được thực hiện ngay cả khi hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đã được nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

### Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc đầu tư:

Đề nghị bỏ quy định “phải nêu rõ lý do chuyển nhượng” trong Đơn đề nghị cho chuyển nhượng dự án.

Đề nghị quy định cụ thể về văn bản chứng minh có vốn thuộc sở hữu của bên nhận chuyển nhượng dự án.

Đề nghị quy định rõ hoặc dẫn chiếu tới văn bản pháp luật có quy định về thủ tục trả đất cho Nhà nước của nhà đầu tư.

**Thẩm định và cho ý kiến về hồ sơ chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án:** Đề nghị bỏ quy định về việc sẽ thẩm định và cho ý kiến đối với “điều kiện của chủ đầu tư chuyển nhượng”.

Một số ý kiến khác liên quan đến kỹ thuật soạn thảo văn bản.

## BỘ Y TẾ

VCCI có góp ý đối với 2 văn bản do Bộ Y tế chủ trì soạn thảo, đó là:

### Thông tư quy định việc kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm nhập khẩu, xuất khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Y tế

**Đối tượng kiểm tra:** Đề nghị bỏ điều kiện miễn kiểm tra đối với loại thực phẩm là mẫu thử nghiệm hoặc nghiên

cứu, mẫu trưng bày hội chợ, triển lãm là “phải có công văn cho phép của Cục An toàn thực phẩm”.

### Phương thức kiểm tra thông thường

**Đề nghị quy định rõ** trường hợp/căn cứ/dấu hiệu để cơ quan có thẩm quyền chuyển từ biện pháp kiểm tra thông thường sang kiểm tra chặt;

**Thời hạn cấp Giấy xác nhận:** Đề nghị quy định thời hạn cấp Giấy xác nhận thực phẩm đạt yêu cầu nhập khẩu là 02 ngày kể từ ngày kiểm tra (hoặc thậm chí là 01 ngày

làm việc) kể từ ngày theo phương thức kiểm tra thông thường.

### Phương thức kiểm tra chặt

*Về việc lấy mẫu để kiểm tra chặt:* Đề nghị quy định rõ phương thức lấy mẫu, số lượng mẫu được lấy, được lấy trong toàn bộ lô sản phẩm hay chỉ một số?

*Thời hạn cấp Giấy chứng nhận:* Đề nghị quy định rõ về thời hạn tối đa để có kết quả thử nghiệm và thời hạn này phải được thiết kế sao cho tổng thời gian cho thủ tục kiểm tra chuyên ngành không quá 50% tổng thời gian làm thủ tục hải quan theo mục tiêu của Chính phủ (tức là không quá 7-8 ngày).

### Phương thức kiểm tra giảm

*Thủ tục xin xác nhận thuốc điện kiểm tra theo phương thức kiểm tra giảm:* Đề nghị quy định rõ về trình tự, thủ tục để doanh nghiệp có được văn bản của Cục An toàn thực phẩm xác nhận thuốc điện chỉ kiểm tra hồ sơ;

*Điều kiện được kiểm tra giảm:* Đề nghị quy định các mặt hàng cùng loại có cùng xuất xứ đã được kiểm tra 05 lần trước đó đạt yêu cầu nhập khẩu thuộc một trong những trường hợp để được kiểm tra giảm, thay vì chỉ cho phép các lô hàng kiểm tra theo phương thức thông thường;

*Gia hạn kiểm tra giảm:* Đề nghị không quy định thời hạn cho việc kiểm tra giảm, thay vào đó là quy định: Doanh nghiệp nhập khẩu đáp ứng điều kiện để được kiểm tra giảm sẽ luôn được hưởng phương thức kiểm tra giảm nếu như kết quả kiểm tra bất kỳ trước đó theo phương thức kiểm tra thông thường đạt yêu cầu; việc doanh nghiệp tiếp tục được hưởng phương thức kiểm tra giảm sau khi vượt qua được thủ tục giám sát là tự động (theo điều kiện ở trên) mà không cần bất kỳ xác nhận nào (bởi cơ quan nhà nước đã có thông tin về doanh nghiệp đạt hay không đạt yêu cầu, chỉ cần công khai thông tin về các doanh nghiệp được hưởng phương thức kiểm tra giảm lên trang thông tin điện tử để doanh nghiệp biết).

*Hồ sơ đăng ký kiểm tra:* Đề nghị quy định cụ thể các giấy tờ doanh nghiệp phải cung cấp để được áp dụng phương thức kiểm tra giảm.

*Tái chế hàng hóa không đạt yêu cầu nhập khẩu:* Đề nghị bỏ quy định “trường hợp tái chế, thương nhân phải báo cáo biện pháp tái chế và địa chỉ thương nhân tái chế cho cơ quan kiểm tra và chỉ tiến hành tái chế khi có sự chấp thuận của cơ quan kiểm tra”.

*Quyền hạn của chủ hàng:* Đề nghị quy định về trình tự, thủ tục để doanh nghiệp được phép công bố lại và dán lại nhãn trong trường hợp kết quả thử nghiệm không phù hợp đối với các chỉ tiêu chất lượng so với đã công bố hoặc ghi trên nhãn nhưng vẫn phù hợp với các quy định về an toàn thực phẩm;

**Một số góp ý về kỹ thuật soạn thảo văn bản khác.**

## Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2013/TT-BYT ngày 13/8/2013 hướng dẫn hoạt động gia công thuốc

### Quy định chung về thuốc sản xuất gia công

*Phạm vi gia công:* Đề nghị quy định đối với các thuốc gia công không tiêu thụ trong nước thì không giới hạn về phạm vi thuốc được gia công và các trường hợp quy định tại Thông tư chỉ áp dụng trong trường hợp thuốc gia công được tiêu thụ trong nước;

*Điều kiện gia công:*

- Đề nghị xác định rõ chủ thể phải đáp ứng điều kiện “thuốc được sản xuất tại các cơ sở sản xuất đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn EU-GMP hoặc PIC/s-GMP thuộc các nước tham gia ICH”;
- Chuyển giao công nghệ sản xuất: Đề nghị bổ sung quy định về cơ chế kiểm soát về việc phải chuyển giao công nghệ sản xuất của cơ sở đặt gia công đồng gói cấp 2 và các biện pháp chế tài nếu cơ sở này không thực hiện chuyển giao công nghệ sản xuất theo quy định.

**Quy định liên quan đến trình tự, thủ tục: Đề nghị quy định rõ về:**

- Cấp số đăng ký lưu hành thuốc gia công;
- Hồ sơ đăng ký gia hạn;
- Thời hạn các cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý hồ sơ đăng ký thuốc gia công.



# Các Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật đang lấy ý kiến

Vui lòng xem thông tin chi tiết và cập nhật tại [www.vibonline.com.vn](http://www.vibonline.com.vn)

## Tham gia soạn thảo

- Luật thi hành án dân sự (sửa đổi)
- Bộ luật dân sự (sửa đổi)
- Pháp lệnh đào tạo một số chức danh tư pháp
- Luật đấu giá tài sản
- Bộ luật tố tụng dân sự (sửa đổi)
- Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (hợp nhất)
- Luật ban hành các quyết định hành chính
- Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu (sửa đổi)

## Tham gia thẩm định

- Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Hội đồng cạnh tranh
- Luật phí và lệ phí
- Bộ luật hàng hải (sửa đổi)
- Nghị định về đăng ký doanh nghiệp
- Nghị định hướng dẫn Luật thuế tiêu thụ đặc biệt
- Nghị định hướng dẫn Luật đầu tư
- Nghị định hướng dẫn Luật doanh nghiệp



## Các sự kiện xây dựng pháp luật mà VCCI đã tổ chức/ phối hợp tổ chức

- 1 Lễ công bố kết quả Nghiên cứu đánh giá hiệu quả hoạt động xây dựng và thi hành pháp luật về kinh doanh của các Bộ (MEI 2014) (Hà Nội, 22/6/2015)
- 2 Hội thảo lấy ý kiến doanh nghiệp hoàn thiện Dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt (Hà Nội, 17/6/2015)
- 3 Hội thảo "Không gian chính sách hỗ trợ các ngành kinh tế - Còn lại gì sau các Hiệp định thương mại tự do" (Hà Nội, 28/5/2015)
- 4 Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam – Hàn Quốc (VKFTA) Nội dung cam kết - Tác động tới doanh nghiệp Việt Nam (Hà Nội, 21/5/2015)
- 5 Hội thảo lấy ý kiến doanh nghiệp đối với Dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật doanh nghiệp và các quy định liên quan đến điều kiện kinh doanh trong hệ thống pháp luật về kinh doanh (Hà Nội, 13/5/2015)
- 6 Hội thảo “Bộ luật Hình sự - từ góc nhìn của cộng đồng doanh nghiệp” (Tp. Hồ Chí Minh, 14/5/2015; Hà Nội, 23/4/2015)
- 7 Hội thảo “Bộ Luật tố tụng dân sự dưới góc nhìn của cộng đồng doanh nghiệp” (Hà Nội, 21/4/2015)
- 8 Hội thảo "Bộ luật dân sự - dưới góc nhìn của cộng đồng doanh nghiệp" (Hà Nội, 09/4/2015)
- 9 Hội thảo lấy ý kiến doanh nghiệp hoàn thiện Dự thảo Thông tư quy định việc nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng (Hà Nội, 18/3/2015; Tp. Hồ Chí Minh, 17/3/2015)
- 10 Hội thảo lấy ý kiến doanh nghiệp hoàn thiện Dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản (Hà Nội, 12/3/2015)
- 11 Tọa đàm Lấy ý kiến sửa đổi Nghị định về phí bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản (Hà Nội, 10/02/2015)

 **Vibonline.com.vn**

Hướng tới một môi trường  
kinh doanh minh bạch và thuận lợi

Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam trên mạng  
[www.vibonline.com.vn](http://www.vibonline.com.vn) được phát triển và quản lý bởi  
**Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI)**  
nhằm góp phần việc hình thành một môi trường  
pháp lý kinh doanh thuận lợi và minh bạch  
cho doanh nghiệp.



**VCCI**

**PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**

**Ban Pháp chế**

**Địa chỉ:** Số 9 Đào Duy Anh, Hà Nội

**Điện thoại:** 04 35770632, Fax: 04 35771459

**Email:** [xdphapluat@vcci.com.vn](mailto:xdphapluat@vcci.com.vn)

**Website:** [www.vibonline.com.vn](http://www.vibonline.com.vn)